

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

### 1. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG — GENERAL PROVISIONS.

- a. Các Bên đồng ý rằng các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Về Mua Hàng (các “**Điều Khoản Chung**”) sẽ điều chỉnh giao dịch theo Đơn Đặt Hàng (như định nghĩa dưới đây)

The Parties agree that these General Terms and Conditions of Purchase (the “**General Terms**”) govern the transaction set forth on the Purchase Order (as defined below).

- b. “**Bên Mua**” có nghĩa là Coherent Corp., và bất kỳ Bên Liên Kết, công ty con, bên kế nhiệm hoặc bên được chỉ định nào khác của mình. “**Bên Liên Kết**” của một Bên bao gồm các công ty con, thể nhân mà bên đó sở hữu ít nhất 50% cổ phần hoặc phần vốn góp có quyền biểu quyết, và các thể nhân khác mà Bên đó nắm quyền kiểm soát. “**Bên Bán**” có nghĩa là thể nhân có tên trong Đơn Đặt Hàng và bất kỳ Bên Liên Kết, công ty con, bên kế nhiệm hoặc bên được chỉ định của mình. Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi riêng là từng “**Bên**” hoặc được gọi chung là “**Các Bên**”. “**Sản Phẩm**” có nghĩa là toàn bộ các sản phẩm và/hoặc dịch vụ mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua. Việc nhắc tới các Sản Phẩm sẽ được hiểu là bao gồm các dịch vụ khi phù hợp với ngữ cảnh bất kể dịch vụ đó có được đề cập tới rõ ràng hay không. Ví dụ, câu “Bên Bán sẽ sửa chữa hoặc thay thế các Sản Phẩm không phù hợp” cũng sẽ có nghĩa là “Bên Bán sẽ thực hiện lại các dịch vụ chưa phù hợp” nếu có thể áp dụng. “**Đơn Đặt Hàng**” có nghĩa là đơn đặt hàng của Bên Mua cho việc cung cấp Sản Phẩm, theo đó Đơn Đặt Hàng (i) bao gồm các Điều Khoản Chung này; (ii) có thể ở dạng văn bản hoặc dạng tài liệu điện tử; và (iii) có thể bao gồm cả các chỉ dẫn cụ thể về vận chuyển và các thông số kỹ thuật khác do Bên Mua yêu cầu. Các từ ngữ và thuật ngữ tương tự như “bao gồm” sẽ được hiểu là bao gồm nhưng không giới hạn. Các Điều Khoản Chung này sẽ áp dụng khi Đơn Đặt Hàng được chấp thuận.

“**Buyer**” means Coherent Corp., and any of its Affiliates, subsidiaries, successors, or assigns. “**Affiliates**” of a Party include that Party’s subsidiaries, entities in which it owns at least 30% of the voting shares or capital contribution, and other entities that it controls. “**Supplier**” means the entity identified in a Purchase Order and any of its Affiliates, subsidiaries, successors, or assigns. Buyer and Supplier may be referred to herein as, individually, a “**Party**” or, collectively, the “**Parties**”. “**Products**” means all the products and/or services that Supplier supplies to Buyer. Statements made in reference to Products shall be deemed to include services wherever contextually appropriate regardless of whether such services are expressly referenced. For example, the statement “Supplier shall repair or replace nonconforming Products” also means “Supplier shall reperform nonconforming services” where applicable. “**Purchase Order**” means a purchase order issued by Buyer for the supply of Products, which (i) incorporates these General Terms, (ii) may be a written or electronic document,

and (iii) may also include particular shipping instructions and other specifications required by Buyer. Words and terms of inclusion, like “including,” are not limiting. Upon acceptance of a Purchase Order, the General Terms apply.

- c. Các Điều Khoản Chung không tạo ra bất kỳ nghĩa vụ nào bắt buộc Bên Mua phải mua Sản Phẩm của Bên Bán, trừ các nghĩa vụ được quy định trong Đơn Đặt Hàng, hoặc bắt buộc Bên Mua chỉ được mua Sản Phẩm từ Bên Bán.

The General Terms do not create any obligation by Buyer to purchase Products from Supplier, except as described in a Purchase Order, or to purchase Products exclusively from Supplier.

- d. Các điều khoản và điều kiện khác hoặc bổ sung, dù được quy định trong xác nhận Đơn Đặt Hàng, hóa đơn, hoặc các hình thức khác, sẽ không có giá trị ràng buộc với Bên Mua, và Bên Mua không chấp nhận các điều khoản và điều kiện đó. Các Điều Khoản Chung chỉ có thể được điều chỉnh hoặc bổ sung bằng văn bản có chữ ký hợp lệ của Bên Mua và Bên Bán. Different or supplemental terms or conditions, whether they are contained in an acknowledgment of a Purchase Order, an invoice, or otherwise, are not binding on Buyer, and Buyer rejects them. The General Terms may be modified or supplemented only by a written document duly signed by Buyer and Supplier.

### 2. MUA SẢN PHẨM PURCHASE OF PRODUCTS.

- a. Phụ thuộc vào Điều Khoản Chung, Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Sản Phẩm mà Bên Mua miêu tả trong Đơn Đặt Hàng do Bên Mua đưa ra vào từng thời điểm.

- b. Subject to the General Terms, Supplier agrees to sell and Buyer agrees lượng được nêu trong bản dự báo. Bên Bán phải ngay lập tức thông báo cho Bên Mua nếu dự tính không thỏa mãn được nhu cầu theo dự báo của Bên Mua.

Buyer may provide Supplier a forecast of anticipated Product purchases. Except as the Parties otherwise agree in writing, all forecasts are non-binding on Buyer and Buyer may purchase in excess of the quantities specified in a forecast. Supplier must immediately notify Buyer of any anticipated inability to satisfy a forecast.

- c. Bên Bán sẽ chấp thuận tất cả các Đơn Đặt Hàng có nội dung phù hợp với bản dự báo (nếu được cung cấp) cho Sản Phẩm liên quan.

Supplier will accept all Purchase Orders that are consistent with the forecast (if provided) for the applicable Product.

- d. Bên Bán đồng ý sẽ thu thập và đề cập rõ ràng tới số Đơn Đặt Hàng của Bên Bán trên hóa đơn của mình cho các Sản Phẩm trong Đơn Đặt Hàng. Bên Mua có thể xem mọi hóa đơn không đúng số Đơn Đặt Hàng là không hợp lệ.

Supplier agrees to obtain and clearly reference Supplier’s Purchase Order number on Supplier’s invoice for Products under that Purchase Order. Buyer may consider invalid any

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

invoice that does not contain a correct Purchase Order number.

Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc khan hiếm về nguyên vật liệu, Bên Bán sẽ hoàn thành Đơn Đặt Hàng với điều kiện không kém thuận lợi hơn so với các khách hàng khác của Bên Bán. Bên Bán sẽ cung cấp cho Bên Mua nhiều thông báo nhất có thể nếu Bên Bán dự kiến hoặc có lý do để tin rằng số lượng Sản Phẩm đầu ra của mình sẽ không đủ để đáp ứng tất cả các yêu cầu của Bên Mua vào bất kỳ thời điểm nào.

- e. Một Đơn Đặt Hàng sẽ có hiệu lực ràng buộc khi được Bên Bán chấp thuận. Mỗi Đơn Đặt Hàng được hiểu là đã được Bên Bán chấp thuận khi sự kiện đầu tiên trong số các sự kiện sau xảy ra: (i) Bên Bán chấp thuận bằng văn bản; (ii) Bên Bán bắt đầu thực hiện Đơn Đặt Hàng; hoặc (iii) đã năm ngày làm việc trôi qua sau khi Bên Mua đưa ra Đơn Đặt Hàng mà Bên Mua không nhận được thông báo từ chối bằng văn bản của Bên Bán.

Purchase Order will become binding upon acceptance by Supplier. Each Purchase Order is deemed to be accepted by Supplier upon the first of the following to occur: (i) Supplier accepts it in writing; (ii) Supplier begins performance under the Purchase Order; or (iii) the passage of five business days after Buyer's issuance of a Purchase Order without written notice to Buyer that Supplier does not accept.

- f. Bên Mua có thể cung cấp cho Bên Bán các bản dự báo về các dự kiến mua Sản Phẩm của mình. Trừ khi được Các Bên đồng ý bằng văn bản, tất cả các bản dự báo sẽ không có hiệu lực ràng buộc với Bên Mua và Bên Mua có thể mua vượt quá số In the event of a Force Majeure or shortage in materials, Supplier will fulfill Purchase Orders no less favorably than any other customer of Supplier. Supplier will provide Buyer with as much notice as possible if it anticipates or has reason to believe that Supplier's output of the Product will not be sufficient to meet all of Buyer's requirements for any period.

### 3. ĐIỀU CHỈNH VÀ HỦY BỎ ĐƠN ĐẶT HÀNG

#### PURCHASE ORDER CHANGES AND CANCELLATION.

- a. Bên Mua bảo lưu quyền điều chỉnh hoặc hủy bỏ Đơn Đặt Hàng bằng thông báo trước năm ngày tới Bên Bán. Buyer reserves the right at any time to modify or cancel a Purchase Order upon five days' notice to Supplier.
- b. Bên Bán có thể thay đổi thời hạn thực hiện Sản Phẩm theo bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào mà không phải chịu chi phí qua thông báo cho Bên Bán không muộn hơn ba ngày làm việc kể từ ngày giao hàng dự kiến. Buyer may reschedule Products in any Purchase Order without charge, by giving notice to Supplier no later than three business days before the scheduled shipping date.
- c. Bên Bán có thể thay đổi địa điểm giao hàng hoặc địa điểm thực hiện bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào mà không phải chịu chi phí bằng thông báo tới Bên Bán không muộn hơn ba ngày làm

việc kể từ ngày giao hàng hoặc thực hiện dự kiến.

Buyer may change the delivery destination or place of performance in any Purchase Order, without charge, by giving notice to Supplier no later than three business days before the scheduled shipping or performance date.

- d. Bên Mua có thể hủy bỏ Đơn Đặt Hàng vào bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo tới Bên Mua theo đó nêu cụ thể ngày có hiệu lực và phạm vi hủy bỏ. Khi nhận thông báo hủy bỏ của Bên Mua và trừ khi đã được Bên Mua hướng dẫn khác, Bên Bán sẽ (i) ngay lập tức ngừng thực hiện tất cả các công việc tiếp theo liên quan tới Đơn Đặt Hàng trong phạm vi được nêu trong thông báo hủy bỏ; (ii) không đặt thêm bất kỳ đơn đặt hàng hoặc hợp đồng phụ nào liên quan tới nguyên vật liệu, dịch vụ hoặc cơ sở vật chất, trừ trường hợp cần thiết để hoàn thiện phần công việc mà theo Đơn Đặt Hàng đã hủy bỏ có bản chất không thể bị chấm dứt mà không phát sinh chi phí, thiệt hại hoặc trách nhiệm đáng kể khác; (iii) chấm dứt mọi đơn đặt hàng và hợp đồng phụ nào liên quan tới việc thực hiện bất kỳ công việc nào thuộc phạm vi của Đơn Đặt Hàng đã bị chấm dứt; (iv) thanh toán mọi khiếu nại phát sinh từ bất kỳ đợt đặt hàng và hợp đồng phụ bị chấm dứt nào liên quan tới Đơn Đặt Hàng bị chấm dứt, phụ thuộc vào phê duyệt hoặc chấp thuận của Bên Mua; (v) chuyển nhượng quyền sở hữu và bàn giao cho Bên Mua theo chỉ dẫn của Bên Mua tất cả các bộ phận đã hoặc chưa hoàn thiện, các hạng mục công việc đã hoặc đang thực hiện, vật tư và các nguyên vật liệu được sản xuất như một phần của, hoặc có được trong, quá trình thực hiện công việc được quy định trong Đơn Đặt Hàng đã bị chấm dứt trong vòng năm ngày kể từ ngày nhận được khoản thanh toán của Bên Mua theo quy định tại Điều 2(e) dưới đây; và (vi) có mọi hành động cần thiết để bảo vệ tài sản đang nằm trong quyền sở hữu của Bên Bán mà Bên Mua đã hoặc có thể có được lợi ích từ chúng.

Buyer may cancel a Purchase Order at any time by giving notice to Supplier specifying the effective date and the extent of such cancellation. Upon receipt of a notice of cancellation from Buyer and except as otherwise directed by Buyer, Supplier will (i) immediately cease all further work in connection with that Purchase Order to the extent specified in such notice of cancellation, (ii) place no further orders or subcontracts for materials, services, or facilities, except as may be necessary for completion of such portions of the work under a cancelled Purchase Order which, by its nature, cannot be terminated without incurring substantial costs, losses or other liability, (iii) terminate all orders and subcontracts relating to the performance of any work to be performed under such terminated Purchase Order, (iv) settle all claims arising out of any terminated orders and subcontracts relating to such terminated Purchase Order, subject to the approval or ratification of Buyer, (v) transfer title and deliver to Buyer on Buyer's instruction all fabricated and unfabricated parts, work in process,

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

completed work, supplies and other materials produced as a part of, or acquired in respect of the performance of the work to be performed under such terminated Purchase Order within five days from receipt of payment from Buyer in accordance with Section 2(e) hereof, and (vi) take any necessary action to protect property in Supplier's possession in which Buyer has or may acquire an interest.

- e. Bên Bán sẽ không thu từ Bên Mua các khoản chi phí do việc hủy bỏ được thực hiện vào hoặc trước ngày dương lịch thứ ba mươi (30) so với ngày giao hàng. Đối với việc hủy bỏ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày dương lịch so với ngày giao hàng, Bên Bán có thể gửi hóa đơn yêu cầu Bên Mua thanh toán các chi phí liên quan tới (i) Sản Phẩm đã được sản xuất và thời điểm hủy bỏ mà Bên Mua không thể bán được cho các khách hàng khác ngay cả khi đã có nỗ lực rõ rệt để làm điều đó; (ii) các nguyên vật liệu thô mà không thể hủy bỏ, không thể hoàn trả đã mua trước thời điểm hủy bỏ cho mục đích duy nhất là phục vụ sản xuất các Sản Phẩm đã bị hủy bỏ, theo đó các nguyên vật liệu thô đó không có bất kì công dụng nào khác cho Bên Bán; và (iii) đối với các dịch vụ, cho phần chi phí đã phát sinh trước thời điểm thông báo hủy bỏ. Các hóa đơn hợp lệ theo điều khoản này phải được gửi bởi Bên Bán trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày của thông báo hủy bỏ theo đây. Bên Mua sẽ không chịu trách nhiệm đối với các hóa đơn phát hành sau thời hạn này. Supplier will not charge Buyer for cancellations occurring on or before thirty (30) calendar days prior to delivery. For cancellations occurring within thirty (30) calendar days of delivery, Supplier may invoice Buyer for costs associated with (i) Products manufactured at the time of cancellation which Buyer cannot sell to other customers despite verifiable efforts to do so; (ii) non-cancelable, non-returnable raw materials purchased prior to cancellation for the sole purpose of manufacturing cancelled Products, where such raw materials have no other use to Supplier; and (iii) in the case of services, for unrecoverable performance related costs incurred prior to the notice of cancellation. Invoices permitted under this subsection must be tendered by Supplier within sixty (60) days of the underlying notice of cancellation. No payment will be owed under invoices tendered thereafter.

- f. **ĐIỀU KHOẢN NÀY QUY ĐỊNH TẤT CẢ CÁC BIỆN PHÁP BỒI THƯỜNG MÀ BÊN BÁN CÓ THỂ THỰC HIỆN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC HỦY BỎ BẤT KỲ ĐƠN ĐẶT HÀNG NÀO.**

THIS SECTION SETS FORTH SUPPLIER'S ENTIRE REMEDIES WITH RESPECT TO THE CANCELLATION OF ANY PURCHASE ORDER.

#### 4. GIÁ MUA HÀNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN PURCHASE PRICES AND TERMS OF PAYMENT.

- a. Bên Bán sẽ không tăng giá mua hàng trong thời hạn của bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào. Bên Bán sẽ xem xét giá cả của Sản Phẩm, và cung cấp xác nhận bằng văn bản ít nhất là vào mỗi

quý, và giảm giá để tính tới các sự thay đổi đáng kể về giá thị trường đối với các phụ tùng, bộ phận hay nguyên vật liệu thô cần thiết cho Sản Phẩm cũng như sự phát triển trong sản xuất và điều kiện cạnh tranh của thị trường.

Supplier will not raise the purchase prices during the term of any Purchase Order. Supplier will review Product pricing, and provide written confirmation of the same, no less frequently than quarterly, and reduce prices to account for any material variations on the market prices of components, parts and raw material used in the Product, as well as improvements in production and competitive market conditions.

- b. Trừ khi được quy định cụ thể trong Đơn Đặt Hàng, Bên Mua sẽ thanh toán tất cả các khoản có hóa đơn hợp lệ cho Bên Bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn, trừ các khoản thanh toán bị Bên Mua khiếu nại. Các Bên sẽ cố gắng thiện chí giải quyết nhanh chóng tất cả các tranh chấp liên quan tới hóa đơn. Bên Bán sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo tất cả các Đơn Đặt Hàng trong thời gian giải quyết tranh chấp về hóa đơn. Việc thanh toán một hóa đơn sẽ không được coi là bằng chứng về việc bất kỳ Sản Phẩm nào đã thỏa mãn yêu cầu theo Điều Khoản Chung, hoặc theo Đơn Đặt Hàng, và không được coi là chấp nhận Sản Phẩm đó. Bên Mua và Bên Bán sẽ tiếp tục thực hiện tất cả các Đơn Đặt Hàng đang có hiệu lực khi một tranh chấp theo điều khoản này đang được giải quyết.

Unless otherwise specified in a Purchase Order, Buyer will pay all properly invoiced amounts due to Supplier within 90 days after receipt of the invoice, except for amounts that Buyer disputes. The Parties will try in good faith to promptly resolve all invoice-related disputes. Supplier will continue to perform its obligations under all Purchase Orders while an invoice-related dispute is pending. Payment of an invoice is not evidence that any Products meet the requirements of the General Terms, or a Purchase Order, and shall not be deemed to be an acceptance of such Products. Buyer and Supplier shall continue performance of all active Purchase Orders while a dispute under this clause is pending.

- c. Bên Mua có thể, vào bất kỳ thời điểm nào, bù trừ các khoản Bên Bán nợ Bên Mua đối với các khoản Bên Mua nợ Bên Bán. Buyer may, at any time, set off amounts that Supplier owes to Buyer against amounts Buyer owes to Supplier.
- d. Bên Bán bảo đảm với Bên Mua rằng giá mà Bên Mua phải trả cho Sản Phẩm sẽ không cao hơn giá thấp nhất được Bên Mua đề xuất cho các khách hàng khác với số lượng Sản Phẩm và dịch vụ tương tự trong vòng 90 ngày liền trước đó. Supplier warrants to Buyer that the price paid by Buyer for Products will not be higher than the lowest price offered by Supplier within the preceding 90 days to other customers at similar volumes for similar Products and services.

#### 5. VẬN CHUYỂN, GIAO HÀNG VÀ CHẤP THUẬN CỦA BÊN MUA. SHIPMENT, DELIVERY AND ACCEPTANCE BY BUYER.

- a. Trừ khi được quy định cụ thể trong Đơn Đặt Hàng, mọi Sản

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

Phẩm Bên Mua đặt mua từ bên Bán phải được vận chuyển theo điều kiện DDP (INCOTERMS 2020) với địa điểm là địa chỉ được Bên Mua nêu trong mỗi Đơn Đặt Hàng ("**Địa Điểm Bên Mua**"). Mọi chi phí vận chuyển, bao gồm nhưng không giới hạn tới thuế quan, cước vận chuyển, và các loại thuế, sẽ do Bên Bán chịu trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Bên Mua và Bên Bán. Bên Bán sẽ thực hiện theo tất cả các chỉ dẫn về vận chuyển của Bên Mua và sẽ đóng gói Sản Phẩm cẩn thận và đúng cách cho việc vận chuyển. Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào xảy ra do việc đóng gói hoặc vận chuyển của Bên Bán sẽ do Bên Bán chịu. Quyền sở hữu và rủi ro thiệt hại Sản Phẩm sẽ được chuyển cho Bên Mua vào thời điểm Bên Mua chấp nhận tại địa điểm cuối cùng do Bên Mua chỉ định, và mọi sự từ chối hoặc rút lại chấp thuận theo đúng quy định của Bên Mua sẽ ngay lập tức chuyển rủi ro hàng hóa lại về phía Bên Bán.

Unless otherwise specified in a Purchase Order, all Products purchased by Buyer from Supplier must be shipped DDP (INCOTERMS 2020) destination to the address specified by Buyer in each Purchase Order ("**Buyer's Destination**"). All shipping costs, including but not limited to duties, tariffs, freight, and taxes, shall be the responsibility of Supplier unless otherwise agreed in writing by Buyer and Supplier. Supplier will follow all shipping instructions provided by Buyer and will properly and carefully package the Products for shipment. Any loss or damage that results from Supplier's packaging or crating will be borne by Supplier. Title to and risk of loss of the Products will pass to Buyer upon acceptance by Buyer at Buyer's defined final destination, and any rightful rejection or revocation of acceptance of any Products by Buyer will immediately shift the risk of loss back to Supplier.

- b. Mọi hạng mục được vận chuyển cho Bên Mua sẽ được nhận dạng đúng quy định bằng số Đơn Đặt Hàng của Bên Mua và bất kỳ số hạng mục hoặc các mã số nhận dạng khác theo Đơn Đặt Hàng. Bên Bán chịu toàn bộ trách nhiệm đối với tính đầy đủ và chính xác của tất cả tài liệu vận chuyển và hải quan ("**Tài Liệu Vận Chuyển**") liên quan tới các Sản Phẩm. Bên Bán chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan tới việc Tài Liệu Vận Chuyển bị thiếu hoặc có thông tin không chính xác, hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định về xuất hoặc nhập khẩu nào.

All items shipped to Buyer will be properly identified with Buyer's Purchase Order number and any Purchase Order item number or other identification number shown. Supplier accepts full responsibility for the completeness and accuracy of all transport and customs documentation ("**Shipping Documents**") provided with respect to Products. Supplier accepts all liabilities resulting from incomplete or inaccurate data on Shipping Documents, or failure to comply with any import or export requirements.

- c. Bên Mua sẽ có cơ hội hợp lý để kiểm tra Sản Phẩm sau khi Bên Mua nhận tại Địa Điểm Bên Mua. Bên Mua sẽ không được coi là đã chấp nhận bất kỳ Sản Phẩm nào cho tới khi Bên Mua đã có thời gian hợp lý để kiểm tra. Nếu Bên Mua

không đưa ra từ chối đối với bất kỳ Sản Phẩm nào trong vòng sáu mươi (60) ngày dương lịch kể từ ngày giao hàng, Bên Mua sẽ được coi là đã chấp nhận Sản Phẩm. Bên Mua có thể kiểm tra bất kỳ lô hàng thương mại nào của Sản Phẩm bao gồm nhiều đơn vị Sản Phẩm đó bằng cách kiểm tra mẫu thử hợp lý, và Bên Mua có thể rút lại sự chấp thuận của mình nếu Bên Mua phát hiện bất kỳ đơn vị hàng hóa nào khác trong lô hàng thương mại đó bị khiếm khuyết. Nếu Bên Mua từ chối, hoặc rút lại chấp thuận, của bất kỳ Sản Phẩm nào, Bên Bán sẽ nhanh chóng thay thế hoặc sửa chữa, tùy theo Bên Mua lựa chọn, bất kỳ đơn vị hàng hóa không thỏa mãn nào bằng chính chi phí của Bên Bán, bao gồm mọi chi phí vận chuyển và thay thế. Việc Bên Mua kiểm tra, không kiểm tra hoặc từ chối Sản Phẩm, hoặc thanh toán cho Sản Phẩm, sẽ không miễn bất kỳ nghĩa vụ nào cho Bên Bán và sẽ không được coi là từ bỏ, ngăn cản hay làm giảm bất kỳ quyền nào của Bên Mua theo Điều Khoản Chung, hoặc theo Đơn Đặt Hàng.

Buyer will have a reasonable opportunity to inspect the Products after Buyer receives them at Buyer's Destination. Buyer will not be deemed to have accepted any Products until after Buyer has had a reasonable time for inspection. If Buyer does not communicate rejection of any Products within sixty (60) calendar days of delivery, Buyer will be deemed to have accepted the Products. Buyer may inspect any commercial lot of the Products consisting of numerous units of the same Product by inspecting a reasonable sampling, and Buyer may revoke acceptance of any other units of that commercial lot that Buyer later discovers to be defective. If Buyer rejects, or revokes acceptance, of any Products, Supplier will promptly replace or correct, at Buyer's option, any unsatisfactory units, at Supplier's expense, including all shipping and replacement costs. Buyer's inspection, failure to inspect or reject Products, or payment for Products, will not relieve Supplier of any of its obligations, and does not waive, impair, or reduce Buyer's rights under the General Terms, or a Purchase Order.

- d. Khi Bên Bán có trách nhiệm xuất khẩu hoặc nhập khẩu Sản Phẩm, Bên Bán sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các chấp thuận và giấy phép về xuất khẩu, tái xuất khẩu và nhập khẩu cần thiết để thỏa mãn tất cả các quy định có liên quan của Chính phủ về việc giao Sản Phẩm.

When Supplier is responsible for export or import of Product, Supplier will obtain all export, re-export, and import authorizations and permits necessary to fulfill all applicable government requirements relating to the shipment of the Product.

- e. Theo yêu cầu của Bên Mua, đối với mỗi Sản Phẩm, Bên Bán sẽ cung cấp cho Bên Mua: nguồn gốc hàng hóa, mã số phân loại thuế nhập khẩu, mã số phân loại xuất khẩu, thông tin về việc Sản Phẩm có được phân loại theo Danh Sách Vũ Khí của Hoa Kỳ (22 C.F.R. 121) hoặc Danh Sách Kiểm Soát Thương Mại của Hoa Kỳ (15 C.F.R. Part 774) hay không, và tất cả các

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

thông tin khác do Bên Mua yêu cầu hợp lý cho việc nhập khẩu, xuất khẩu hay phân phối Sản Phẩm.

At Buyer's request, Supplier will provide Buyer for each Product the: country of origin, import tariff classification number, export classification number, information as to whether or not the Product is classified under the U.S. Munitions List (22 C.F.R. 121) or the U.S. Commerce Control List (15 C.F.R. Part 774), and all other information Buyer reasonably requests for import, export or distribution of the Product.

- f. Trong trường hợp Các Bên thực hiện một Đơn Đặt Hàng khung, tổng số lượng sản phẩm theo Đơn Đặt Hàng khung sẽ chỉ phản ánh nhu cầu được ước tính gần nhất của Bên Mua và không được coi là cam kết mua hàng. Trừ khi được thỏa thuận khác bằng văn bản, Bên Bán không được phép sản xuất toàn bộ số lượng theo Đơn Đặt Hàng khung cùng một lúc. Bên Bán chỉ được phép sản xuất, và Bên Mua có nghĩa vụ phải mua, đúng số lượng được Bên Mua xác nhận qua các văn bản theo Đơn Đặt Hàng khung. Các số lượng trong Đơn Đặt Hàng khung được dựa trên được ước tính và có thể bị thay đổi hoặc hủy bỏ bởi Bên Mua vào bất kỳ thời điểm nào. Trong trường hợp thay đổi tiến độ thực hiện, Bên Mua bảo lưu quyền thay đổi tiến độ hoặc hủy bỏ các văn bản theo Đơn Đặt Hàng khung qua thông báo bằng văn bản trước ba mươi (30) ngày trước ngày giao hàng. Nếu Bên Mua không sử dụng hết số lượng đã xác nhận trong Đơn Đặt Hàng khung (không phải do lỗi của Bên Bán) trước ngày chấm dứt Đơn Đặt Hàng khung, Bên Mua bảo lưu quyền gia hạn hiệu lực của Đơn Đặt Hàng khung đó thêm chín mươi (90) ngày. In the event a blanket Purchase Order is initiated, the total blanket Purchase Order quantity represents Buyer's best estimated usage and is not a commitment to purchase. Unless otherwise agreed in writing, Supplier is not authorized to manufacture the total blanket Purchase Order quantity at once. Supplier is authorized to manufacture, and Buyer is obligated to purchase, only quantities released by Buyer via written releases contained in a blanket Purchase Order. Blanket Purchase Order quantities are based on forecast and may be subject to a change or cancellation by Buyer at any time. In the event of schedule changes, Buyer reserves the right to reschedule or cancel blanket Purchase Order releases by providing written notice thirty (30) days prior to delivery date. If the quantities released in a blanket Purchase Order are not consumed by Buyer (due to no fault of Supplier) by the expiration date of a blanket Purchase Order, Buyer reserves the right to extend the duration of such blanket Purchase Order for an additional ninety (90) days.

### 6. BẢO ĐẢM. WARRANTIES.

- a. Bên Bán cam đoan và bảo đảm với Bên Mua rằng: (i) các dịch vụ được cung cấp (dù là độc lập hoặc liên quan tới một Sản

Phẩm hữu hình) sẽ được thực hiện với khả năng tốt, chuyên nghiệp, tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất và cách thực hành tốt nhất trong ngành của Bên Bán; (ii) tất cả các Sản Phẩm sẽ đều là sản phẩm mới và không bị hỏng hóc về nguyên vật liệu và gia công, có thể được bán lại và phù hợp với mục đích sử dụng cụ thể; (iii) mọi Sản Phẩm đều tuân thủ và hoạt động theo đúng các thông số kỹ thuật, bản vẽ, khuôn mẫu hoặc các yêu cầu khác được quy định theo Điều Khoản Chung, và bất kỳ Đơn Đặt Hàng có liên quan nào; (iv) khi được vận chuyển, các Sản Phẩm sẽ không bị ràng buộc, thể chấp, bao gồm việc bị thể chấp quyền sở hữu hoặc các quyền khác để bảo đảm thanh toán; (v) mọi Sản Phẩm sẽ được sản xuất, gia công, dán nhãn, trang bị, thực hiện (đối với dịch vụ), và vận chuyển tới Bên Mua đầy đủ và hoàn toàn tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật áp dụng khác và các quy định, bao gồm nhưng không giới hạn tới Bộ Luật Lao Động số 45/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phê duyệt ngày 20 tháng 11 năm 2019, Đạo Luật về Tiêu Chuẩn Lao Động Công Bằng 1938 như được sửa đổi và các quy định pháp luật khác liên quan tới lao động trẻ em và lao động bị cưỡng bức; (vi) không Sản Phẩm nào sẽ vi phạm hoặc sử dụng sai bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào; và (vii) Bên Bán sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua 12 tháng trước khi thực hiện bất kỳ thay đổi cơ bản nào tới bất kỳ Sản Phẩm nào, bao gồm các thay đổi tới hình thức, sự phù hợp, chức năng, thiết kế, diện mạo, địa điểm sản xuất, linh kiện, nhà cung cấp linh kiện hoặc quy trình sản xuất. Nếu Bên Mua yêu cầu, Bên Bán sẽ cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu, giấy tờ mà Bên Mua yêu cầu hợp lý để chứng minh việc Bên Bán đã tuân thủ các bảo đảm này sớm nhất có thể sau khi Bên Mua yêu cầu.

Supplier represents and warrants to Buyer that: (i) the services provided (whether independent of or in connection with a tangible Product) will be provided in a competent, professional manner, in accordance with the highest standards and best practices of Supplier's industry; (ii) all Products will be new and free from defects in materials and workmanship, and will be merchantable and fit for their particular purpose; (iii) all Products will conform to and perform in accordance with all specifications, drawings, samples and other requirements referred to in the General Terms, and any relevant Purchase Order; (iv) when shipped, all Products will be free from liens, security interests and encumbrances, including any retained title or other rights to secure payment; (v) all Products will be manufactured, produced, labeled, furnished, performed (in the case of services), and delivered to Buyer in full and complete compliance with Vietnamese laws, other applicable laws and regulations, including but not limited to the Labor Code No. 45/2019/QH14 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 20 November 2019, Fair Labor Standards Act of 1938 as amended and other laws related to forced and child labor; (vi) no Product will infringe

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

or misappropriate any intellectual property rights; and (vii) Supplier will notify Buyer in writing 12 months before implementing any material change to any Product, including any change to its: form, fit, function, design, appearance, location of manufacture, components, component vendor, or manufacturing process. If Buyer requests, Supplier will provide all information, documents, and certifications that Buyer reasonably requires to evidence Supplier's compliance with Supplier's warranties as soon as possible after Buyer's request.

- b. Bên Bán sẽ bảo đảm các nhà cung cấp của mình sản xuất hoặc cung cấp các nguyên vật liệu hoặc linh kiện tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật áp dụng khác và các quy định, bao gồm các quy định liên quan tới lao động trẻ em và lao động bị cưỡng bức. Bên Bán sẽ yêu cầu các bên cung cấp của mình cung cấp bằng chứng tuân thủ tất cả các quy định của luật áp dụng sớm nhất có thể sau khi Bên Mua yêu cầu. Supplier will ensure its suppliers manufacture or procure all materials or components provided to Supplier in compliance with Vietnamese laws, other applicable laws and regulations, including those related to forced and child labor. Supplier will require its suppliers to provide evidence of compliance with all applicable laws as soon as possible after Buyer's request.
- c. Bên Bán sẽ có các giao thức, tiêu chuẩn và quy trình về rà soát và thẩm định đối với chuỗi cung ứng của mình để cho phép Bên Bán tuân thủ các cam đoan và bảo đảm của mình đối với Bên Mua. Supplier will use due diligence protocols, standards, and procedures in its supply chain management that enable Supplier to comply with its warranties and representations to Buyer.
- d. Khi có thông báo từ Bên Mua về việc Sản Phẩm không phù hợp, Bên Bán sẽ nhanh chóng sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm đó (hoặc, đối với dịch vụ, thực hiện lại dịch vụ đó) với chi phí do Bên bán chịu. Nếu Bên Bán không khắc phục trong vòng năm ngày làm việc, Bên Mua có thể tùy ý hoàn trả các Sản Phẩm không phù hợp đó cho Bên Bán và Bên Bán sẽ nhận lại Sản Phẩm và hoàn lại đầy đủ các khoản Bên Mua đã thanh toán theo Đơn Đặt Hàng cho các Sản Phẩm không phù hợp được hoàn trả. Bên Bán sẽ chịu mọi chi phí và rủi ro hàng hóa liên quan tới việc hoàn trả Sản Phẩm không phù hợp. Các biện pháp khắc phục trên sẽ bổ sung cho các quyền/biện pháp khác của Bên Mua theo quy định pháp luật hoặc theo lệ công bằng. Supplier shall, upon notice from Buyer of nonconforming Products, promptly repair or replace such Product (or, in the case of services, reperform such services) at Supplier's expense. If Supplier fails to remedy the nonconformity within five business days, Buyer may, at its option, return the nonconforming Products to Supplier who will accept their return and pay Buyer a full refund of all amounts paid under the applicable Purchase Order for the nonconforming

Products returned. Supplier shall bear all cost and risk of loss associated with return of nonconforming Products. The foregoing remedies are in addition to any rights and/or remedies Buyer has at law or equity.

- e. Bên Bán bảo đảm rằng mình hoặc bất kỳ nhân viên, đại lý hoặc đại diện nào của mình không đề xuất hoặc đã đưa bất kỳ khoản lợi ích nào cho bất kỳ nhân viên, đại lý hoặc đại diện nào của Bên Mua. Bên Bán cũng bảo đảm thêm rằng mình và các nhân viên, đại lý và đại diện của mình tuân thủ với Quy Tắc Ứng Xử Của Bên Bán và mọi yêu cầu tuân thủ khác áp dụng đối với việc thực hiện Đơn Đặt Hàng của Bên Bán, có thể được truy cập trực tuyến tại cổng thông tin cho bên bán của Bên Mua tại địa chỉ <https://www.coherent.com/legal/supplier-compliance> ("**Cổng Thông Tin Bên Bán**"), và theo đây được kết hợp vào Điều Khoản Chung này. Nếu Bên Bán tự kết luận một cách thiện chí rằng Bên Bán hoặc bất kỳ nhân viên, đại lý hoặc đại diện nào của Bên Bán đã đề xuất hoặc đưa bất kỳ khoản lợi ích nào cho nhân viên, đại lý hoặc đại diện của Bên Mua với mục đích liên quan tới ký kết các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng với Bên Mua hoặc đạt được các đối xử thuận lợi đối với chúng, Bên Mua có thể hủy bỏ bất kỳ Đơn Đặt Hàng có liên quan nào bằng thông báo bằng văn bản tới Bên Bán mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào.

Supplier warrants that neither it nor any of its employees, agents or representatives have offered or given any gratuities to any of Buyer's employees, agents or representatives. Supplier further warrants that it and its employees, agents, and representatives comply with Buyer's Supplier Code of Conduct and all other compliance requirements applicable to Supplier's performance under the Purchase Order, which are available at Buyer's supplier portal accessible online at <https://www.coherent.com/legal/supplier-compliance> (the "**Supplier Portal**"), and are hereby incorporated by reference. If Buyer, in its sole determination, believes in good faith that Supplier or any of its employees, agents or representatives have offered or given any gratuities to Buyer's employees, agents or representatives for purposes relating to securing purchase orders or contracts from Buyer or securing favorable treatment with respect thereto, Buyer may cancel any applicable Purchase Order upon written notice to Supplier without liability of any kind.

### 7. CAM KẾT CUNG CẤP. SUPPLY COMMITMENT.

Bên Bán cho Bên Mua lựa chọn trong thời hạn của Đơn Đặt Hàng và trong vòng bảy (7) năm sau đó ("**Thời Gian Cam Kết**") được mua các linh kiện hoặc bộ phận dự phòng cho bất kỳ Sản Phẩm nào, bao gồm các bộ phận đã trở nên hỏng hóc trong Thời Gian Cam Kết, (a) với giá thấp hơn giá thấp nhất mà Bên Bán hiện đang bán các bộ phận đó hoặc (b) với giá định trước gần nhất sau khi chấm dứt đơn Đặt Hàng hoặc khi Sản Phẩm đó gặp lỗi, tùy trường hợp. Nếu với bất kỳ lý do nào mà Bên Bán không thể hoặc từ chối, hoặc bằng cách khác không cung cấp được bất kỳ Sản Phẩm nào (hoặc, tùy

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

trường hợp, bất kỳ linh kiện hoặc bộ phận dự phòng nào liên quan tới Sản Phẩm đó) theo điều kiện được đề ra trên đây cho bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào, hoặc theo điều kiện quy định tại Đơn Đặt Hàng mà cơ bản tương đồng về số lượng và giá cả đối với một Đơn Đặt Hàng mà trước đó Bên Bán đã chấp thuận, Bên Mua sẽ có quyền sản xuất Sản Phẩm đó (hoặc, tùy trường hợp, bất kỳ linh kiện hoặc bộ phận dự phòng nào liên quan tới Sản Phẩm đó) sử dụng bất kỳ tài sản sở hữu trí tuệ nào theo đây và sẽ có quyền yêu cầu Bên Bán bồi hoàn bất kỳ khoản chênh lệch nào giữa chi phí sản xuất đó với chi phí định trước gần nhất. Trong trường hợp bên Mua thực hiện các quyền theo Điều này, Bên Bán sẽ nhanh chóng cung cấp cho Bên Mua tất cả các tài liệu cần thiết để Bên Mua có thể sản xuất các Sản Phẩm đó.

Supplier grants Buyer an option during the term of the Purchase Order and for seven (7) years thereafter (the “**Commitment Term**”) to purchase component parts or spare parts of any Products, including those which become obsolete during the Commitment Term, at the lesser of (a) the lowest price at which Supplier currently sells such parts or (b) at the last pre-termination price, following the termination of such Purchase Order or obsolescence of such Product, as applicable. If for any reason Supplier is unable or unwilling, or otherwise fails, to supply any Products (or, if applicable, any component parts or spare parts related to any such Products) on the terms set forth in any Purchase Order, or on terms based on any Purchase Order that is substantially similar in quantity and pricing to a prior Purchase Order that was accepted by Supplier, Buyer shall have the right to produce such Products (or, if applicable, any spare parts related to any such Products) using any of the Intellectual Property hereunder and shall be entitled to reimbursement from Supplier for any difference in price associated with such production from the last pre-termination price. In the event Buyer exercises its rights under this Section, Supplier shall promptly provide Buyer with all applicable documentation to enable Buyer to manufacture such Products.

### 8. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT COMPLIANCE WITH LAWS.

a. Bên Bán cam kết và bảo đảm với Bên Mua rằng Bên Bán và các bên cung cấp của mình đã, và sẽ tiếp tục trong thời hạn của các Đơn Đặt Hàng có liên quan, tuân thủ pháp luật Việt Nam, các pháp luật áp dụng khác, và các quy định điều chỉnh các hoạt động trong Điều Khoản Chung, bao gồm (i) sản xuất, bao gồm Bộ Luật Lao Động số 45/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phê duyệt ngày 20 tháng 11 năm 2019 và các quy định pháp luật áp dụng khác về lao động; (ii) giao dịch hoặc hoạt động quốc tế, bao gồm kiểm soát xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, quy định hải quan, cấm vận thương mại và các chế tài thương mại khác, và pháp luật điều chỉnh cấm vận bất hợp pháp, (iii) hối lộ thương mại hoặc với chính phủ, bao gồm việc thanh toán cho công chức chính phủ nước ngoài, theo Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 10 năm

2015, Luật số 36/2018/QH14 về Phòng chống tham nhũng được thông qua bởi Quốc Hội Việt Nam ngày 20 tháng 11 năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính Phủ Việt Nam ngày 01 tháng 7 năm 2019 quy định chi tiết và thi hành Luật Phòng Chống Tham Nhũng – được sửa đổi bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP của Chính Phủ Việt Nam ngày 30 tháng 12 năm 2021, Đạo Luật Chống Tham Nhũng Ở Nước Ngoài của Hoa Kỳ, Đạo Luật Chống Hối Lộ của Vương Quốc Anh năm 2010 (gọi chung là “**Luật Chống Tham Nhũng**”); Bên Bán chịu mọi trách nhiệm liên quan tới vận chuyển Sản Phẩm mà yêu cầu thông quan nhập khẩu từ phía chính phủ. Bên Bán sẽ không hành động khiến Bên Mua phải chịu trách nhiệm đối với vi phạm các Luật Chống Tham Nhũng; và (iv) các quy định của pháp luật Việt Nam về quyền riêng tư, bảo mật và bảo vệ dữ liệu. Nếu Bên Bán chịu sự điều chỉnh của các đạo luật sau, Bên Bán đã và sẽ tiếp tục tuân thủ các quy định của Đạo Luật về An Toàn và Sức Khỏe Hàm Mỏ Hoa Kỳ, Đạo Luật An Toàn Và Sức Khỏe Nghề Nghiệp Hoa Kỳ, Đạo Luật Quản Lý Hóa Chất Nguy Hại Hoa Kỳ, và Đạo Luật Chống Tham Nhũng Ở Nước Ngoài Hoa Kỳ và các quy định áp dụng theo pháp luật Việt Nam. Bên Bán đã và sẽ tiếp tục đảm bảo hiệu lực của các giấy phép, chấp thuận, cho phép, đồng ý và phê duyệt theo quy định của pháp luật để thực hiện các nghĩa vụ theo tất cả các Đơn Đặt Hàng và Điều Khoản Chung.

Supplier represents and warrants to Buyer that Supplier and its Suppliers are, and during the term of the relevant Purchase Order, will be, in compliance with Vietnamese laws and all applicable laws and regulations governing the activities contemplated by the General Terms, including (i) manufacturing, including the Labor Code No. 45/2019/QH14 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 20 November 2019 and all other applicable labor laws, (ii) international transactions or activities, including, export controls, import controls, customs regulations, trade embargoes and other trade sanctions, and laws governing unlawful boycotts, (iii) commercial or governmental bribery, including payments to foreign government officials, under the Criminal Code No. 100/2015/QH13 promulgated by the National Assembly of Vietnam on 27 November 2015, the Law No. 36/2018/QH14 on Anti-corruption promulgated by the National Assembly of Vietnam on 20 November 2018, the Decree No. 59/2019/NĐ-CP dated 01 July 2019 of the Vietnamese Government on detailed regulations and implementation of the Anti-corruption Law– as amended by Decree No. 134/2021/NĐ-CP dated 30 December 2021 of the Vietnamese Government, the U.S. Foreign Corrupt Practices Act and the U.K. Bribery Act 2010 (the “**Anti-Bribery Legislations**”). Supplier assumes all responsibility for shipments of Products requiring any government import clearance. Supplier will not act in any fashion or take any action that will render Buyer liable for a violation of any applicable Anti-Bribery Legislation, and (iv) data security, privacy and data protection regulations under

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

Vietnamese laws. If Supplier is subject to these laws, Supplier is and will remain in compliance with the U.S. Mine Safety and Health Act, the U.S. Occupational Safety and Health Act, the U.S. Toxic Substances Control Act, and the U.S. Foreign Corrupt Practices Act and applicable Vietnamese laws and regulations. Supplier has and will maintain in effect all the licenses, permissions, authorizations, consents, and permits required by law to carry out its obligations under all Purchase Orders, and the General Terms.

- b. Bên Bán cam kết các hạng mục mình cung cấp cho Bên Mua không chịu sự điều chỉnh của Quy Định Quản Lý Xuất Khẩu của Hoa Kỳ (15 C.F.R. Parts 730-774, “**EAR**”) hoặc là sản phẩm sản xuất trực tiếp tại nước ngoài liên quan tới kỹ thuật hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của EAR, hoặc Bên Bán sẽ thông báo tới Bên Mua bằng văn bản, gửi tới Global Trade Compliance trước khi cung cấp bất kỳ hạng mục nào như trên. Trong phạm vi Bên Mua cung cấp các hạng mục chịu sự điều chỉnh của EAR hoặc các quy định kiểm soát xuất khẩu của quốc gia khác, Bên Bán sẽ cung cấp thông báo cho Bên Mua bằng văn bản về việc phân loại các hạng mục đó và các quy định kiểm soát áp dụng.

Supplier represents that the items it provides to Buyer are not subject to the U.S. Export Administration Regulations (15 C.F.R. Parts 730-774, “**EAR**”) nor are the foreign-produced direct products of technology or software subject to the EAR, or Supplier shall notify Buyer in writing, addressed to the attention of Global Trade Compliance, in advance of providing any such items. To the extent Supplier provides items that are subject to the EAR or other countries’ export controls regimes, Supplier will notify Buyer in writing of the classification of the item(s) and the applicable control regime(s).

- c. Bên Bán cam kết với Bên Mua, rằng Bên Bán và Sản Phẩm tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và tất cả luật, quy định, đạo luật, nghị định của các cơ quan nhà nước, hiện đang có hiệu lực hoặc có hiệu lực sau này, theo đó điều chỉnh bất kỳ nguyên vật liệu nào do tính phóng xạ, độc tố, nguy hại, hoặc nguy hiểm bằng hình thức khác tới sức khỏe, sinh sản, hoặc tới môi trường (“**Quy Định Nguy Hại**”), bao gồm nhưng không giới hạn tới Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phê duyệt ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đạo Luật Trách Nhiệm và Bồi Thường Ứng Phó Môi Trường Toàn Diện 1980, Đạo Luật Phục Hồi Bảo Tồn Tài Nguyên, Đạo Luật Liên Bang Kiểm Soát Ô Nhiễm Nước, Đạo Luật Không Khí Sạch, Đạo Luật Nước Sạch, Nghị Định Thư Montreal, Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc Hại, Chỉ thị 2002/95/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 27 tháng 1 năm 2003 về hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử được sửa đổi theo từng thời điểm (“**Chỉ Thị RoHS**”), Chỉ thị 2002/96/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 27 tháng 1 năm 2003 về chất thải điện và thiết bị điện tử, được sửa đổi tùy

từng thời điểm (“**Chỉ Thị WEEE**”), Quy định (EC) số 1907/2006 (“**REACH**”), bất kỳ văn bản thi hành nào của thành viên Liên Minh Châu Âu theo đó; và bất kỳ luật, quy tắc, đạo luật, thông tư, nghị định, hiệp ước hoặc mệnh lệnh tương tự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các khu vực pháp lý cũng như các thỏa thuận quốc tế khác. Supplier represents to Buyer, that Supplier is, and the Products are, in compliance with all laws, regulations, statutes, and ordinances of all governmental entities, now or hereafter enacted, which regulate any material because it is radioactive, toxic, hazardous, or otherwise a danger to health, reproduction, or the environment (“**Hazardous Regulations**”), including but not limited to the Law on Environmental Protection No. 72/2020/QH14 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 November 2020 and its implementation documents; Comprehensive Environmental Response Compensation and Liability Act of 1980, the Resource Conservation Recovery Act, the Federal Water Pollution Control Act, the Clean Air Act, the Clean Water Act, the Montreal Protocol, the Toxic Substances Control Act, the Directive 2002/95/EC of the European Parliament and of the Council of 27 January 2003 on the restriction of the use of certain hazardous substances in electrical and electronic equipment as amended from time to time (“**RoHS Directive**”), Directive 2002/96/EC of the European Parliament and of the Council of 27 January 2003 on waste electrical and electronic equipment, as amended from time to time (“**WEEE Directive**”), Regulation (EC) No 1907/2006 (“**REACH**”), any European Union Member State implementations thereof; and similar laws, rules, statutes, decrees, circulars, treaties or orders of the Socialist Republic of Vietnam and other applicable jurisdictions, and international understandings.

- d. Xác nhận dưới đây được yêu cầu theo Điều 42.232 2 FAR; và Phụ Lục A.6, Điều 110, Thông Tư OMB. Nếu bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào theo đây có giá trị vượt quá \$100.000, hoặc các đơn đặt hàng có số lượng không xác định vào bất kỳ năm nào sẽ có giá trị vượt quá \$100.000, hoặc một cơ sở có liên quan đã bị xử phạt theo quy định liên quan tại Đạo Luật Không Khí (42 U.S.C. 7413(c)(1)) hoặc Đạo Luật Nước (33 U.S.C. 1319(c)) và được Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (“**EPA**”) liệt kê là cơ sở vi phạm, hoặc Đơn Đặt Hàng không được miễn trừ bằng hình thức khác, Bên Bán đồng ý như sau:

This certification is required by FAR Sections 42.232 2, and OMB Circular A 110, Appendix A.6. If any Purchase Order hereunder exceeds \$100,000, or orders under an indefinite quantity contract in any year will exceed \$100,000, or a facility to be used has been the subject of a conviction under the applicable portion of the Air Act (42 U.S.C. 7413(c)(1)) or the Water Act (33 U.S.C. 1319(c)) and is listed by the Environmental Protection Agency (the “**EPA**”) as a violating



## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

facility, or the Purchase Order is not otherwise exempt, the Supplier agrees as follows:

- i. Sẽ tuân thủ các quy định tại Điều 114 Đạo Luật Không Khí Sạch (42 U.S.C. 7414) và Điều 308 Đạo Luật Nước Sạch (33 U.S.C. 1318) liên quan tới kiểm tra, theo dõi, ghi chép, báo cáo và thông tin; cũng như các yêu cầu khác được quy định tại Điều 114 và Điều 308 và Đạo Luật Không Khí Sạch và Đạo Luật Nước Sạch, và mọi quy định và văn bản hướng dẫn được ban hành để thi hành các Đạo Luật đó trước khi ký kết Đơn Đặt Hàng;  
To comply with the requirements of Section 114 of the Clean Air Act (42 U.S.C. 7414) and Section 308 of the Clean Water Act (33 U.S.C. 1318) relating to inspection, monitoring, entry, reports, and information, as well as other requirements specified in Section 114 and Section 308 of the Clean Air Act and the Clean Water Act, and all regulations and guidelines issued to implement those acts before the award of a Purchase Order;
- ii. Không có phần công việc nào theo Điều Khoản Chung và Đơn Đặt Hàng này sẽ được thực hiện tại cơ sở có tên trong danh sách Cơ Sở Vi Phạm của EPA vào thời điểm Đơn Đặt Hàng đó được ký kết, trừ khi và cho tới khi EPA loại bỏ tên của cơ sở đó khỏi danh sách;  
That no portion of the work required by a Purchase Order and this General Terms will be performed in a facility listed on the EPA list of Violating Facilities on the date when such Purchase Order was awarded unless and until the EPA eliminates the name of the facility from the list;
- iii. Sẽ có nỗ lực tốt nhất để tuân thủ các tiêu chuẩn về không khí sạch và nước sạch tại cơ sở sản nơi thực hiện Đơn Đặt Hàng; và  
To use best efforts to comply with clean air standards and clean water standards at the facility in which the Purchase Order is being performed; and
- iv. Bổ sung nội dung điều khoản này vào bất kỳ hợp đồng phụ nào không được miễn trừ, bao gồm điểm (d) này.  
To insert the substance of this clause into any nonexempt subcontract, including this subparagraph (d).
- e. Bên Bán cam đoan và bảo đảm rằng tất cả các Sản Phẩm mình giao cho Bên Mua Không Xung Đột DRC, như được định nghĩa và tuân thủ theo quy định cuối cùng của Ủy Ban Chứng Khoán và Giao Dịch Hoa Kỳ về Khoáng Chất Xung Đột, 17 C.F.R. Phần 240 and 249(b), ban hành theo Điều 1502 Đạo Luật Dodd-Frank về Cải Cách Phố Wall và Bảo Vệ Người Tiêu Dùng, và tuân thủ tất cả các quy định về cấm Coban có nguồn gốc phi đạo đức bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định được ban hành theo Đạo Luật Chuỗi Cung Ứng COBALT (H.R. 6909) và các quy định có liên quan. Ngoài ra, Bên Bán cam đoan rằng mình tuân thủ với Đạo Luật Nô Lệ Hiện Đại 2015, và các quy định tương tự được thực hiện tại

Việt Nam và các khu vực pháp lý áp dụng khác, bao gồm U.S. FAR 52.222-50 Chống Buôn Người và cá quy định do Hải Quan và Bảo Vệ Biên Giới Hoa Kỳ thực hiện. Bên Bán sẽ có yêu cầu tương tự đối với các bên cung cấp của mình về việc tuân thủ các luật áp dụng trên. Bên Bán phải cung cấp các thông tin do Bên Mua yêu cầu hợp lý để chứng minh việc tuân thủ sự bảo đảm theo Điều này, bao gồm các chứng nhận bằng văn bản.

Supplier represents and warrants that all Products it delivers to Buyer are DRC Conflict Free, as defined by and consistent with the U.S. Securities and Exchange Commission's final rule on Conflict Minerals, 17 C.F.R. Parts 240 and 249(b), promulgated pursuant to Section 1502 of the Dodd-Frank Wall Street Reform and Consumer Protection Act, and compliant with all rules prohibiting unethically sourced cobalt including without limit those promulgated under the COBALT Supply Chain Act (H.R. 6909) and related regulations. Additionally, Supplier represents that it is compliant with the UK Modern Slavery Act 2015, and other similar requirements enforced in the Socialist Republic of Vietnam and other applicable jurisdictions, including U.S. FAR 52.222-50 – Combating Trafficking in Persons and those enforced by U.S. Customs and Border Protection. Supplier will similarly require its suppliers to comply with all such applicable laws. Supplier must furnish information that Buyer reasonably requests to support its representations under this subsection, including written certification.

- f. Nếu có thể áp dụng, Bên Bán sẽ cung cấp Bảng Dữ Liệu An Toàn (SDS), theo yêu cầu của Bên Mua ("**Bảng Dữ Liệu**"), gửi tới Phòng Định Hướng Nguy Hại của Coherent, về tất cả các hóa chất và hợp chất nguy hại đã cung cấp theo một Đơn Đặt Hàng. Bên Bán sẽ duy trì hồ sơ tất cả các Bảng Dữ Liệu có liên quan được cấp theo quá trình thực hiện công việc trong Đơn Đặt Hàng tại cơ sở của Bên Mua.  
When applicable, Supplier will provide a Safety Data Sheet (SDS), as prescribed by Buyer ("**Data Sheet**"), addressed to the attention of the Coherent Hazard Communication Coordinator, for all chemicals and hazardous substances provided under a Purchase Order. Supplier will maintain a catalog of all applicable Data Sheets that are provided in connection with the Supplier's performance of work under a Purchase Order at Buyer's site.
- g. Bên Mua có thể sử dụng Sản Phẩm được mua theo Đơn Đặt Hàng trong các giao dịch với Chính phủ Hoa Kỳ. Tùy từng trường hợp, Bên Bán sẽ tuân thủ theo Sắc Lệnh Số 11246 liên quan tới không phân biệt đối xử trong quan hệ lao động. Bên Bán cũng cam kết và bảo đảm tới Bên Mua rằng nếu có thể áp dụng, Bên Bán tuân thủ với Điều 503 của Đạo Luật Phúc Hồi 1973 và Đạo Luật Hỗ Trợ Tái Điều Chính Cựu Chiến Binh Thời Việt Nam 1974 và các quy định khác có liên quan theo pháp luật Việt Nam. Khi có yêu cầu, Bên Bán sẽ cung cấp cho Bên Mua các bản sao báo cáo tuân thủ và bất kỳ thông tin nào khác cần thiết để chứng minh sự tuân thủ trên. Bên

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

Bán và Bên Mua sẽ tuân thủ các quy định tại 41 CFR 60-741.5(a) and 41 CFR 60-300.5(a). Các quy định này cấm phân biệt đối xử đối với các cá nhân đủ điều kiện áp dụng do bị khuyết tật, và các cựu chiến binh được bảo vệ đủ điều kiện áp dụng, và yêu cầu có các hành động rõ ràng đối với các nhà thầu chính và nhà thầu phụ về việc tuyển dụng và thúc đẩy việc tuyển dụng các cá nhân khuyết tật đủ điều kiện và cựu chiến binh được bảo vệ đủ điều kiện. Bên Bán cam đoan và bảo đảm rằng mình đã phát triển và có sẵn các hồ sơ về các chương trình hành động rõ ràng theo các quy định của Bộ Trưởng Lao Động Hoa Kỳ (41 CFR 60-1 và 60-2), cũng như được quy định tại Điều Điều 503 của Đạo Luật Phục Hồi 1973 cho người khuyết tật và Điều 4212 Đạo Luật Hỗ Trợ Tái Điều Chỉnh Cựu Chiến Binh Thời Việt Nam.

Buyer may utilize Products purchased under a Purchase Order in transacting business with the U.S. Government. When applicable, Supplier will comply with U.S Executive Order 11246 pertaining to non-discrimination in employment. Supplier also represents and warrants to Buyer that, when applicable, Supplier is in compliance with Section 503 of the Rehabilitation Act of 1973 and the Vietnam Era Veterans' Readjustment Assistance Act of 1974 and applicable Vietnamese laws and regulations. Upon request, Supplier will supply Buyer with copies of compliance reports and any other information necessary to demonstrate this compliance. Buyer and Supplier shall abide by the requirements of 41 CFR 60-741.5(a) and 41 CFR 60-300.5(a). These regulations prohibit discrimination against qualified individuals on the basis of disability, and qualified protected veterans, and requires affirmative action by covered prime contractors and subcontractors to employ and advance in employment qualified individuals with disabilities, and qualified protected veterans. Supplier represents and warrants that it has developed and has on file affirmative action programs as required by the rules and regulations of the Secretary of Labor (41 CFR 60-1 and 60-2), also as required under Section 503 of the Rehabilitation Act of 1973 for the handicapped and Section 4212 of the Vietnam Era Veterans' Readjustment Assistance Act of 1974.

- h. Bên Bán đồng ý, nếu có thể áp dụng, tuân thủ với Điều 31 U.S.C. 1352 liên quan tới giới hạn sử dụng quỹ chi phí riêng để tác động tới các hợp đồng cấp Liên Bang, Điều 18 U.S.C. 431 liên quan tới các quan chức không được hưởng lợi ích, Điều 40 U.S.C. 327 và các quy định sau: Đạo Luật Về Tiêu Chuẩn An Toàn Và Giờ Làm Việc Theo Hợp Đồng; 41 U.S.C. 51-58 Đạo luật chống lại quả năm 1986; 41 U.S.C. 265 và 10 U.S.C. 2409 liên quan đến bảo vệ người tố giác; 49 U.S.C. 40118 Đạo Luật Hàng Không Hoa Kỳ; và 41 U.S.C. 432 liên quan đến trung thực trong đấu thầu. Ngoài ra, Bên Bán đồng ý rằng Điều Khoản Chung này sẽ bao gồm (i) các Quy Định Mua Bán Cấp Liên Bang (FAR), Quy Định Bổ Sung Về Mua Bán Quốc Phòng Cấp Liên Bang (DFARS), và các yêu cầu khác của chính phủ theo điều khoản thi hành với nhà thầu phụ trong

FAR đối với các hợp đồng phụ hay Đơn Đặt Hàng theo hợp đồng với Chính phủ Hoa Kỳ, điều khoản thi hành với nhà thầu phụ trong DFARS cho hợp đồng phụ hoặc Đơn Đặt Hàng theo hợp đồng với Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, điều khoản thi hành cho các hợp đồng phụ được Chính phủ cấp vốn, và bất kỳ cập nhật nào theo đó, như được trích dẫn trong phần "Thi hành FAR/DFARS" trong Cổng Thông Tin Bên Bán; (ii) "Quy Tắc Ứng Xử Bên Bán" trong Cổng Thông Tin Bên Bán; và (iii) "Yêu Cầu Chất Lượng cho Bên Bán" như được trích dẫn trong phần "Yêu Cầu Tuân Thủ" trong Cổng Thông Tin Bên Bán.

Supplier agrees, if applicable, to comply with 31 U.S.C. 1352 relating to limitations on the use of appropriated funds to influence certain Federal contracts, 18 U.S.C. 431 relating to officials not to benefit; 40 U.S.C. 327, et seq., Contract Work Hours and Safety Standards Act; 41 U.S.C. 51-58 Anti-Kickback Act of 1986; 41 U.S.C. 265 and 10 U.S.C. 2409 relating to whistleblower protections; 49 U.S.C. 40118 Fly American; and 41 U.S.C. 432 relating to procurement integrity. Additionally, Supplier agrees that these General Terms will include (i) such Federal Acquisition Regulations (FAR), Defense Federal Acquisition Regulations Supplement (DFARS), and all other governmental requirements provided in the FAR flowdown clauses for Subcontract/Purchase Orders Under a U.S. Government Contract, DFARS Flowdown Clauses for Subcontract/Purchase Orders Under a U.S. Department of Defense Contract, Flowdown Provisions for Subcontracts Issued Under Federally-funded Grants, and any updates thereto, as referenced in the "FAR/DFARS Flowdown" tab of the Supplier Portal; (ii) the "Supplier Code of Conduct" on the Supplier Portal; and (iii) the "Supplier Quality Requirements" and "Supplier Environmental Compliance Requirements" as referenced in the "Compliance Requirements" tab of the Supplier Portal.

- i. Nếu Bên Bán không thể tuân thủ với pháp luật Việt Nam, pháp luật áp dụng khác, hoặc quy định và do đó Bên Mua phải chịu phạt tiền hoặc các hình thức phạt hoặc thiệt hại khác, bao gồm thu giữ Sản Phẩm bởi bất kỳ Chính phủ liên quan nào, Bên Bán sẽ thanh toán các khoản phạt tiền và chi phí, hoặc bồi hoàn Bên Mua cho việc thanh toán đó trong vòng năm ngày sau khi Bên Mua gửi yêu cầu tới Bên Bán. Trong phạm vi các nhân sự của Bên Bán phải đi vào địa điểm hoặc tài sản của Bên Mua, Bên Bán đảm bảo các nhân sự đó phải tuân thủ chính sách và tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn và bảo vệ môi trường của Bên Mua.

If Supplier fails to comply with Vietnamese law or other applicable law, order, rule, ordinance, or regulation and, as a result, Buyer is fined or suffers any other penalty or loss, including the seizure of Products by any applicable Government, Supplier will pay the fine and costs, or reimburse Buyer for payment within five days after Buyer makes a demand on Supplier. To the extent that Supplier's personnel are required to enter onto Buyer's site or property, Supplier will ensure that its personnel comply with Buyer's health,

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

safety and environmental policies and standards.

- j. Bên Bán cam đoan và bảo đảm rằng hành động của mình tuân thủ theo “Quy Tắc Ứng Xử và Đạo Đức Trong Kinh Doanh” của Bên Mua, như được sửa đổi theo từng thời điểm, có thể truy cập tại: <https://www.coherent.com/legal/business-conduct-policy>.

Supplier represents and warrants that it will act in a manner consistent with Buyer’s “Code of Business Conduct and Ethics” Policy, as amended from time to time, which is located at: <https://www.coherent.com/legal/business-conduct-policy>.

### 9. THANH TOÁN ẢNH HƯỞNG TỚI CÁC GIAO DỊCH LIÊN BANG.

#### PAYMENTS TO INFLUENCE CERTAIN FEDERAL TRANSACTIONS.

Cam kết này được yêu cầu bởi các Điều 52.203-12 FAR, và Phụ lục A.7, Thông Tư OMB A 110.

This certification is required by FAR Sections 52.203 - 12, and OMB Circular A 110, Appendix A.7.

- a. Bên Bán qua đây xác nhận, chứng nhận và đồng ý rằng:

The Supplier hereby acknowledges, certifies and agrees:

- i. Theo thông tin và hiểu biết tốt nhất của Bên Bán, không có khoản chi từ quỹ Liên bang nào đã được chi trả hoặc sẽ được chi trả cho bất kỳ các nhân nào để gây ảnh hưởng hoặc với có ý định gây ảnh hưởng tới công chức hoặc nhân viên của cơ quan nhà nước, Thành viên của Quốc hội, công chức hoặc nhân viên của Quốc hội, hoặc nhân viên của một Thành viên Quốc Hội thực hiện công việc liên quan tới ký kết hợp đồng Liên Bang, cấp khoản vay hay cấp vốn Liên bang, ký kết hợp đồng hợp tác, và gia hạn, tiếp tục thực hiện, thay mới, sửa đổi hoặc chỉnh sửa một hợp đồng, khoản vay, khoản cấp vốn hoặc hợp đồng hợp tác Liên bang trên danh nghĩa của họ;

To the best of Supplier’s knowledge and belief, no Federal appropriated funds have been paid or will be paid to any person for influencing or attempting to influence an officer or employee of any agency, a Member of Congress, an officer or employee of Congress, or an employee of a Member of Congress on his or her behalf in connection with the awarding of any Federal contract, the making of any Federal grant, the making of any Federal loan, the entering into of any cooperative agreement, and the extension, continuation, renewal, amendment or modification of any Federal contract, grant, loan, or cooperative agreement;

- ii. Nếu bất kỳ khoản vốn nào ngoài các khoản quỹ Liên bang (bao gồm lợi nhuận hoặc chi phí nhận được trong một giao dịch Liên bang được điều chỉnh) đã được thanh toán, hoặc sẽ được thanh toán cho bất kỳ cá nhân nào để gây ảnh hưởng hoặc có ý định gây ảnh hưởng tới công chức hoặc nhân viên của cơ quan nhà nước, một Thành viên của Quốc hội, công chức hay nhân viên của Quốc hội, hoặc nhân viên của Thành viên Quốc hội trên danh

nghĩa của mình liên quan đến việc xúi giục này, Bên Bán sẽ hoàn thành và nộp cho Bên Mua biểu mẫu LLL theo tiêu chuẩn OMB, Tiết Lộ về Hoạt Động Hành Lang;

If any funds other than Federal appropriated funds (including profit or fee received under a covered Federal transaction ) have been paid, or will be paid, to any person for influencing or attempting the influence an officer or employee of any agency, a Member of Congress, an officer or employee of Congress, or an employee of a Member of Congress on its behalf in connection with this solicitation, the Supplier shall complete and submit OMB standard form LLL, Disclosure of Lobbying Activities, to Buyer;

- iii. Bên Bán sẽ kết hợp nội dung của cam kết này vào tất cả các hợp đồng phụ ở bất kỳ cấp nào và yêu cầu bên được ký kết các hợp đồng phụ có giá trị trên \$100.000 phải xác nhận và tiết lộ thông tin theo đó, và

Supplier shall include the language of this certification in all subcontract awards at any tier and require that all recipients of subcontract awards in excess of \$100,000 shall certify and disclose; accordingly, and

- iv. Cam kết này là cam kết cơ bản về tình tiết theo đó Bên Bán dựa vào đó để tham gia vào giao dịch. Việc nộp cam kết này là điều kiện tiên quyết được quy định tại Điều 1352, Phần 31, U.S.C. bất kỳ bên nào không tuân thủ việc nộp các cam kết trên sẽ phải chịu các hình thức xử phạt về Dân sự không thấp hơn \$10.000 và không vượt quá \$100.000 cho mỗi lần vi phạm.

This certification is a material representation of fact upon which reliance was placed when this transaction was made or entered into. Submission of this certification is a prerequisite for making or entering into this transaction imposed by Section 1352, title 31, U.S.C. Any person who fails to file the required certification shall be subject to a civil penalty of not less than \$10,000 and not more than \$100,000 for each such failure.

- b. Bên Bán cam kết rằng, theo thông tin và hiểu biết tốt nhất của mình, Bên Bán và/hoặc bất kỳ Người Quản Lý nào của mình (như định nghĩa dưới đây):

The Supplier certifies, to the best of its knowledge and belief, that the Supplier and/or any of its Principals (as defined below):

- i. Đang không bị cấm, đình chỉ, bị đề xuất cấm hoặc bị tuyên là không đủ điều kiện được ký kết hợp đồng bởi bất kỳ cơ quan nhà nước nào;

Are not presently debarred, suspended, proposed for debarment, or declared ineligible for the award of contracts by any governmental agency;

- ii. Trong thời gian ba năm trước khi Bên Bán chấp thuận các Điều Khoản Chung này, không bị kết tội hoặc có phán quyết dân sự bất lợi cho họ về việc: lừa đảo hoặc phạm tội hình sự liên quan tới ký kết, có ý định ký kết, hoặc thực hiện một hợp đồng chính hoặc phụ với cơ quan nhà

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

nước (cấp quốc gia, liên bang, nội bang hoặc cấp địa phương); vi phạm quy định về cạnh tranh liên quan tới nộp hồ sơ dự thầu; hoặc thực hiện hành vi tham ô, trộm cắp, giả mạo, hối lộ, làm sai lệch hoặc hủy hoại hồ sơ, kê khai sai sự thật, trốn thuế hoặc chiếm đoạt tài sản bị đánh cắp;

Have not within a three-year period preceding Supplier's acceptance of these General Terms, been convicted of or had a civil judgment rendered against them for: commission of fraud or a criminal offense in connection with obtaining, attempting to obtain, or performing a public (national, Federal, state, or local) contract or subcontract; violation of such antitrust statutes relating to the submission of offers; or commission of embezzlement, theft, forgery, bribery, falsification or destruction of records, making false statements, tax evasion, or receiving stolen property;

iii. Đang không bị truy tố hoặc kết án hình sự hay có phán quyết dân sự của một cơ quan nhà nước chống lại mình về bất kỳ hành vi nào được liệt kê trong Điều 20(b)(ii) của cam kết này; và

Are not presently indicted for, or otherwise criminally or civilly charged by a government entity with, commission of any of the offenses enumerated in paragraph 20(b)(ii) of this certification; and

iv. Trong thời gian 3 năm trước khi Bên Bán chấp thuận các Điều Khoản Chung này, đã không có một hoặc nhiều hợp đồng bị chấm dứt do vi phạm với bất kỳ cơ quan nhà nước nào.

Have not within a three-year period preceding Supplier's acceptance of these General Terms, had one or more contracts terminated for default by any governmental agency.

c. **"Người Quản Lý,"** cho mục đích của cam kết này, có nghĩa là các người quản lý, giám đốc, chủ sở hữu, đối tác và cá nhân có trách nhiệm quản lý và giám sát chính trong một thực thể kinh doanh (ví dụ., tổng giám đốc, giám đốc nhà máy, trưởng chi nhánh, trưởng bộ phận hoặc mảng kinh doanh, và các chức vụ tương tự).

**"Principals,"** for the purposes of this certification, means officers; directors; owners; partners' and, persons having primary management or supervisory responsibilities within a business entity (e.g., general manager; plant manager, head of a subsidiary, division or business segment, and similar positions).

d. Cam kết này liên quan đến các vấn đề trong thẩm quyền pháp lý của cơ quan nhà nước Hoa Kỳ, việc cam kết sai, hư cấu hoặc gian lận có thể khiến bên cam kết bị truy tố theo Mục 1001, Tiêu đề 18, U.S.C.

This certification concerns a matter within the jurisdiction of an agency of the United States and the making of a false, fictitious, or fraudulent certification may render the maker subject to prosecution under Section 1001, Title 18, U. S. C.

e. Cam kết này là cam kết cơ bản về tình tiết theo đó Bên Bán dựa vào đó để tham gia Đơn Đặt Hàng theo đây. Nếu sau đó Bên Bán bị kết luận rằng đã cố tình đưa ra cam kết sai sự thật thì ngoài các biện pháp khắc phục mà mình có thể áp dụng, Bên Mua có thể chấm dứt bất cứ Đơn Đặt Hàng nào trên cơ sở vi phạm của Bên Bán.

The certification of this provision is a material representation of fact upon which reliance was placed when issuing a Purchase Order hereunder. If it is later determined that the Supplier knowingly rendered an erroneous certification, in addition to other remedies available to it, Buyer may terminate any Purchase Order for default of the Supplier.

### 10. QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN TRÍ TUỆ

#### OWNERSHIP OF INTELLECTUAL PROPERTY.

a. Cho mục đích của Điều Khoản Chung này, **"Tài Sản Trí Tuệ"** tất cả thông tin độc quyền, đóng góp trí tuệ, ý tưởng sáng tạo, sự phát triển, khám phá, phát minh, bằng sáng chế, bản quyền, bí mật thương mại, thiết kế, chi tiết kỹ thuật, bản vẽ, bản thiết kế mạch tích hợp, bảng thiết kế, tài liệu, dữ liệu, đơn vị, quy trình, phương pháp và bất kỳ tài sản sở hữu trí tuệ nào khác được công nhận theo Luật Sở Hữu Trí Tuệ số 50/2005/QH11 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn (như được sửa đổi vào từng thời điểm); và bất kỳ luật nào ở bất kỳ khu vực pháp lý nào trên toàn thế giới. Định nghĩa Tài Sản Trí Tuệ sẽ bao gồm tác phẩm phái sinh và tác phẩm thế hệ tiếp theo. Cho mục đích của Điều 10 này, thuật ngữ **"Bên Bán"** sẽ được mở rộng bà bao gồm cả Bên Bán và các người quản lý, đại lý, nhân viên và/hoặc nhà thầu của Bên Bán.

For the purposes of these General Terms, **"Intellectual Property"** shall mean all proprietary information, intellectual contributions, creative ideas, developments, discoveries, inventions, patents, copyrights, trade secrets, designs, engineering details, drawings, mask sets, design tapes, documentation, data, cells, processes, methods, and any other intellectual property rights recognized under the Intellectual Property Law No. 50/2005/QH11 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 29 November 2005 and its guiding documents (as amended from time to time); and any law in any jurisdiction worldwide. The definition of Intellectual Property includes derivative works and next generation works. For purposes of this Section 10, the term **"Supplier"** shall be expanded to include Supplier and Supplier's officers, agents, employees, and/or contractors.

b. **Tài Sản Trí Tuệ của Bên Mua đã hình thành trước Điều Khoản Chung này thuộc và sẽ tiếp tục thuộc quyền sở hữu duy nhất của Bên Mua. Tài Sản Trí Tuệ của Bên Bán đã hình thành trước Điều Khoản Chung này thuộc và sẽ tiếp tục thuộc quyền sở hữu duy nhất của Bên Bán. Không có nội dung nào trong Điều Khoản Chung này sẽ cấu thành việc**

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

chuyển quyền sở hữu bất kỳ Tài Sản Trí Tuệ đã hình thành trước nào từ Bên này sang Bên kia, trừ trường hợp Bên Bán cấp cho Bên Mua quyền không giới hạn, vĩnh viễn, không thể rút lại, có thể chuyển nhượng, toàn cầu, đã thanh toán toàn bộ, không phải trả phí bản quyền, không độc quyền, và có thể sang nhượng đối với bất kỳ Tài Sản Trí Tuệ nào của Bên Bán cần thiết cho Bên Mua để sử dụng hoặc bán lại Sản Phẩm đã được mua theo Điều Khoản Chung này. Trong phạm vi giới hạn cần thiết cho Bên Bán thực hiện các nghĩa vụ trong Điều Khoản Chung này, Bên Mua theo đây cấp cho Bên Bán quyền không thể rút lại, không được chuyển nhượng, không độc quyền và giới hạn để sử dụng Tài Sản Trí Tuệ của Bên Mua với mục đích duy nhất để cung cấp Sản Phẩm cho Bên Mua theo Điều Khoản Chung này. Bên Bán không có quyền sử dụng Tài Sản Trí Tuệ của Bên Mua cho bất kỳ mục đích nào khác, và không có quyền sở hữu Tài Sản Trí Tuệ nào của Bên Mua được chuyển nhượng hoặc cấp cho Bên Bán theo đây.

The Intellectual Property of Buyer which preexisted these General Terms is and shall remain the sole and exclusive property of Buyer. The Intellectual Property of Supplier which preexisted these General Terms is and shall remain the sole and exclusive property of Supplier. Nothing in these General Terms shall constitute a transfer of ownership of any such preexisting Intellectual Property from one party to any other party, except that Supplier grants to Buyer an unlimited, perpetual, irrevocable, assignable, world-wide, fully paid up, royalty free, nonexclusive, and transferable license to any Intellectual Property of Supplier necessary for Buyer to use or sell the Products purchased under these General Terms. To the limited extent necessary for Supplier to perform its obligations under these General Terms, Buyer hereby grants to Supplier a revocable, non-transferrable, non-exclusive, and strictly limited license to use Buyer Intellectual Property for the sole and exclusive purpose of providing Products to Buyer in accordance with General Terms. Supplier may not use Buyer Intellectual Property for any other purpose, and no other Intellectual Property rights of Buyer are transferred or granted to Supplier hereunder.

- c. Bên Mua là và sẽ là chủ sở hữu duy nhất đối với các Tài Sản Trí Tuệ phát sinh từ các công việc do Bên Bán thực hiện liên quan tới các Sản Phẩm được mua theo Điều Khoản Chung này. Liên quan tới quyền sở hữu đó, Bên Mua có quyền sử dụng các Tài Sản Trí Tuệ đó cho các khách hàng khác, hoặc cấp quyền sử dụng các Tài Sản Trí Tuệ đó cho các bên khác. Việc thiết kế, phát triển, sản xuất hoặc cung cấp Sản Phẩm của Bên Bán theo Điều Khoản Chung này sẽ được hiểu là “công việc được thuê để thực hiện” hoặc “công việc được giao” và Bên Mua sẽ sở hữu, và Bên Bán theo đây chuyển giao vĩnh viễn và không thể rút lại cho Bên Mua tất cả các quyền sở hữu đối với Tài Sản Trí Tuệ được tạo ra và các sản phẩm phát triển bởi bên Bán liên quan tới Điều Khoản Chung này vào thời điểm chúng được tạo ra. Không ảnh hưởng bởi quy

định trên, trong phạm vi (i) bất kỳ Tài Sản Trí Tuệ nào không được coi là công việc được thuê để thực hiện hoặc công việc được giao; hoặc (ii) việc chuyển giao Tài Sản Trí Tuệ đó không được pháp luật cho phép, Bên Bán qua đây đồng ý cấp cho Bên Mua quyền độc quyền, không phải trả phí bản quyền, toàn cầu, vĩnh viễn, không thể rút lại, được sang nhượng, được chuyển nhượng lại, và không bị hạn chế đối với Tài Sản Trí Tuệ đó trong phạm vi lớn nhất mà pháp luật Việt Nam và pháp luật áp dụng khác cho phép. Bên Bán sẽ ký kết tất cả các tài liệu mà Bên Mua xác định hợp lý là cần thiết để ghi nhận các quyền của Bên Mua với Tài Sản Trí Tuệ đó hoặc để bảo đảm hoặc hoàn thiện bất kỳ quyền nào của Bên Mua liên quan tới các Tài Sản Trí Tuệ đó. Không ảnh hưởng tới các quy định mâu thuẫn theo đây, quy định Điều 10 này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Điều Khoản Chung này hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt.

Buyer is and shall be the sole and exclusive owner of the Intellectual Property which arises from the work done by Supplier in connection with the Products purchased under these General Terms. In connection with such ownership, Buyer has the right to use such Intellectual Property for other customers, or to license use of such Intellectual Property to others. The design, development, production, or provision of Products by Supplier under these General Terms shall be “work made for hire” or “commissioned work,” and Buyer shall own, and Supplier hereby perpetually and irrevocably assigns to Buyer, all Intellectual Property generated and developmental work conducted by Supplier in connection with these General Terms at the time of creation. Notwithstanding the foregoing, to the extent that: (i) any Intellectual Property is not considered a work made for hire or commissioned work; or (ii) assignment of any Intellectual Property is not legally permissible, Supplier hereby grants Buyer an exclusive, royalty-free, worldwide, perpetual, irrevocable, assignable, sub-licensable, and unrestricted license to such Intellectual Property to the fullest extent permitted by Vietnamese laws and other applicable law. Supplier will execute any documents that Buyer reasonably determines are necessary to document Buyer’s rights in such Intellectual Property or to secure or perfect any rights of Buyer relating to such Intellectual Property. Notwithstanding anything stated herein to the contrary, the provisions of this Section 10 shall survive the expiration or termination of these General Terms.

### 11. THÔNG TIN BẢO MẬT CONFIDENTIAL INFORMATION.

- a. Một Bên (“**Bên Tiết Lộ**”) được phép tiết lộ các “**Thông Tin Bảo Mật**” cho Bên còn lại (“**Bên Tiếp Nhận**”). “**Thông Tin Bảo Mật**” là tất cả các thông tin mà Bên Tiết Lộ cho là bảo mật hoặc một doanh nhân thông thường sẽ coi là bảo mật. Thông Tin Bảo Mật bao gồm nhưng không giới hạn tới, bất kỳ và mọi thông tin xác định, liên quan đến, mô tả hoặc có khả năng

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

hợp lý được kết nối hoặc kết nối tới hoặc có thể khả năng hợp lý được liên kết hay được liên kết với một cá nhân hoặc thiết bị cụ thể ("**Thông Tin Cá Nhân**"). Trong trường hợp có thỏa thuận không tiết lộ giữa Các Bên chi phối việc trao đổi Thông Tin Bảo Mật theo Đơn Đặt Hàng được điều chỉnh bởi các Điều Khoản Chung này thì thỏa thuận không tiết lộ đó sẽ được ưu tiên áp dụng hơn Điều này và Các Bên đồng ý rằng thỏa thuận đó sẽ được sửa đổi để mở rộng mục đích hoặc phạm vi để bao gồm việc mua Sản Phẩm theo các Điều Khoản Chung này. A Party (the "**Discloser**") may disclose "**Confidential Information**" to the other Party (the "**Recipient**"). "**Confidential Information**" is all information that the Discloser marks confidential or that a reasonable business person would consider confidential. Confidential Information may also include, without limitation, any and all information that identifies, relates to, describes, or is reasonably capable of being associated or reasonably linked or linkable to a particular individual or device ("**Personal Information**"). In the event that a non-disclosure agreement exists between the Parties which governs the exchange of Confidential Information pursuant to a Purchase Order governed by these General Terms, such non-disclosure agreement shall take precedence over this Section, and the Parties agree that such non-disclosure agreement is hereby amended to expand the purpose or scope of such non-disclosure agreement to include the purchase of the Products under these General terms.

- b. Bên Tiếp Nhận chỉ có thể sử dụng Thông Tin Bảo Mật cho mục đích mua và bán Sản Phẩm theo quy định Điều Khoản Chung và Đơn Đặt Hàng có liên quan ("**Mục Đích**"). Bên Tiếp Nhận phải có sự thận trọng nhất định để bảo vệ các Thông Tin bảo Mật và ngăn cản việc sử dụng hoặc tiết lộ không được cho phép. Bên Tiếp Nhận có thể chia sẻ Thông Tin Bảo Mật với bất kỳ nhân viên, người quản lý, đại lý hoặc nhà thầu thứ ba nào khác cần phải biết thông tin đó nhằm thực hiện Mục Đích, và những người đã đồng ý bằng văn bản về việc giữ bí mật các Thông Tin Bí Mật của Bên Tiết Lộ hoặc các thông tin thuộc loại có thể bao gồm Thông Tin Bí Mật. Bên Tiếp Nhận đồng ý bảo vệ tất cả Thông Tin Cá Nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật áp dụng khác về quyền riêng tư và bảo mật, bảo vệ dữ liệu các nhân. Bên Bán không được công bố, môi tủa hoặc xác nhận sự tồn tại hoặc điều khoản của Điều Khoản Chung này hoặc các dấu hiệu khác của Bên Mua trong các công bố công khai hoặc quảng cáo nếu chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua. Recipient may use Confidential Information only for the purpose of buying and selling Products under the General Terms and related Purchase Orders (the "**Purpose**"). Recipient must use a reasonable degree of care to protect Confidential Information and to prevent unauthorized use or disclosure. Recipient may share Confidential Information with any of its employees, directors, agents, or third-party contractors, who need to know it in connection with the

Purpose, and who have agreed in writing to keep confidential Discloser's Confidential Information, or information of a type that would include Discloser's Confidential Information. Recipient agrees to protect all Personal Information in accordance with Vietnamese laws and other applicable privacy, data protection, and security laws and regulations. Supplier may not announce, describe, or confirm the existence or terms of these General Terms as agreed by the Parties or use the name, logo, trademark, or other symbol of Buyer in publicity releases or advertising without securing the prior written consent of Buyer.

- c. Thông Tin Bảo Mật không bao gồm các thông tin mà (a) đã được Bên Tiếp Nhận biết mà không bị hạn chế trước khi nhận được từ Bên Tiết Lộ; (b) đã được biết đến công khai mà không do lỗi của Bên Tiếp Nhận; (c) được tiếp nhận đúng quy định bởi Bên Tiếp Nhận bởi một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin; hoặc (d) được phát triển độc lập bởi Bên Tiếp Nhận. Một Bên được phép tiết lộ Thông Tin Bảo Mật khi pháp luật yêu cầu nếu Bên đó đã thông báo trước cho Bên còn lại (trừ khi pháp luật hoặc tòa án cấm việc thông báo đó). Confidential Information does not include information that: (a) was known to Recipient without restriction before receipt from Discloser; (b) is publicly available through no fault of Recipient; (c) is rightfully received by Recipient from a third party without a duty of confidentiality; or (d) is independently developed by Recipient. A Party is permitted to disclose Confidential Information when compelled to do so by law if that Party provides reasonable prior notice to the other Party (unless a law or court order bars giving notice).
- d. Mỗi bên có nghĩa vụ không tiết lộ sự tồn tại của Điều Khoản Chung này như đã được Các Bên đồng ý, Mục Đích, hoặc bản chất của các giao dịch thương mại của Các Bên với nhau khi chưa có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại. Each Party has a duty not to disclose the existence of these General Terms as agreed by the Parties, the Purpose, or the nature of the Parties' business dealings with each other, without the other Party's prior, written consent.
- e. Nếu một Bên vi phạm điều khoản này, Bên còn lại có thể yêu cầu lệnh cấm hoặc các biện pháp khắc phục tương tự hoặc công bằng. Các Bên từ bỏ bất kỳ yêu cầu nào về bảo lãnh hoặc chứng minh thiệt hại thực tế đối với các biện pháp khắc phục như trên. If a Party breaches this provision, the other Party may seek injunctive and other equitable or similar relief. The Parties waive any requirement to post bond, or prove actual damages, in connection with seeking this relief.
- f. Sau khi hoàn tất các nghĩa vụ liên quan tới Đơn Đặt Hàng cuối cùng theo Điều Khoản Chung này: (i) Bên Tiếp Nhận sẽ tiếp tục có nghĩa vụ bảo vệ Thông Tin Bảo Mật được tiết lộ theo Điều này trong vòng năm năm sau đó; và (ii) Bên Tiếp Nhận phải tiêu hủy hoặc hoàn trả các Thông Tin Bảo Mật của Bên Tiết Lộ cho Bên Tiết Lộ, trừ khi Thông Tin Bảo Mật được lưu trữ động vào hệ thống dự phòng trong quá trình kinh doanh

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

thường ngày. Thông Tin Bảo Mật được giữ lại và lưu trữ sẽ tiếp tục chịu sự điều chỉnh của các nghĩa vụ bảo mật và hạn chế sử dụng theo Điều Khoản Chung này ngay cả sau khi đã chấm dứt.

After performance related to the final Purchase Order issued under the General Terms is concluded: (i) Recipient's duty to protect Confidential Information that is disclosed hereunder expires five years thereafter, and (ii) the Recipient must destroy or return the Discloser's Confidential Information to the Discloser, except Confidential Information that is automatically stored on a backup system in the ordinary course of business. Confidential Information that is retained and stored remains subject to the same confidentiality and use limitations of these General Terms even after its termination.

- g. Trong phạm vi Bên Mua và Bên Bán đã có thỏa thuận không tiết lộ theo đó quy định về việc trao đổi thông tin cạnh tranh nhạy cảm của Bên Bán, thỏa thuận đó sẽ được ưu tiên điều chỉnh.

To the extent Supplier and Buyer are parties to a non-disclosure agreement that addresses the exchange of competitively sensitive information of Supplier, such non-disclosure agreement will govern.

- h. Trừ khi được Bên Mua chấp thuận rõ ràng bằng văn bản, trong mọi hoàn cảnh, Bên Bán không được sử dụng dữ liệu hoặc thông tin của Bên Mua để đào tạo các mô hình ngôn ngữ lớn hoặc các công cụ trí tuệ nhân tạo khác, bất kể dữ liệu hoặc thông tin đó có đáp ứng định nghĩa về Thông Tin Bảo Mật hoặc Thông Tin Các Nhân theo Điều Khoản Chung này, Đơn Đặt Hàng, hoặc theo thỏa thuận không tiết lộ có liên quan hay không.

Unless expressly permitted in writing by the Buyer, under no circumstances shall Supplier use Buyer's data or information to train large language models or other artificial intelligence tools, regardless of whether such data or information meets the definition of Confidential Information or Personal Data under this General Terms, Purchase Order, or relevant non-disclosure agreement.

### 12. BỒI THƯỜNG. INDEMNIFICATION.

- a. Cho mục đích của Điều 12 này, thuật ngữ "Bên Bán" sẽ được mở rộng để bao gồm Bên Bán và các Bên Liên Kết, người quản lý, đại lý, nhân viên, và/hoặc nhà thầu của Bên Bán. Bên Bán sẽ bồi thường và giữ cho Bên Mua không bị ảnh hưởng bởi tổn hại về mọi trách nhiệm pháp lý, hao tổn, tổn thất hoặc chi phí, bao gồm cả phí luật sư hợp lý mà Bên Mua phải chịu do hoặc liên quan đến bất kỳ điều nào sau đây: (i) tử vong, thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản hữu hình do hành động hoặc sự thiếu sót của Bên Bán hoặc bởi bất kỳ Sản Phẩm nào; (ii) Sơ suất, sơ suất nghiêm trọng, thiếu thận trọng hoặc cố ý của Bên Bán; (iii) việc Bên Mua sử dụng Sản Phẩm như dự định, bao gồm mọi cáo buộc rằng Sản Phẩm

(bao gồm cả vật liệu hoặc quy trình để sản xuất Sản phẩm đó) vi phạm hoặc chiếm đoạt bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của bên thứ ba; (iv) trách nhiệm pháp lý không có yếu tố lỗi trong hành vi vi phạm pháp luật hoặc trách nhiệm pháp lý về Sản Phẩm dưới bất kỳ hình thức nào khác liên quan đến bất kỳ Sản phẩm nào do Bên Bán cung cấp; hoặc (v) Bên bán vi phạm hoặc bị cáo buộc vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào giữa Các Bên, Điều Khoản Chung hoặc bất kỳ điều khoản bổ sung nào áp dụng cho Đơn Đặt Hàng.

For purposes of this Section 12, the term "Supplier" shall be expanded to include Supplier and Supplier's Affiliates, officers, agents, employees, and/or contractors. Supplier will indemnify and hold Buyer harmless from and against all liabilities, costs, losses, or expenses, including reasonable attorneys' fees, incurred or suffered by Buyer as a result of or in connection with any of the following: (i) death, personal injury, or tangible property damage caused by an act or omission of Supplier or by any Product; (ii) Supplier's negligence, gross negligence, recklessness or willful misconduct; (iii) use of Products by Buyer as contemplated, including any allegation that a Product (including the materials or processes used in the manufacture of such Product) infringes or misappropriates any intellectual property right of a third party; (iv) no-fault liability in tort or Products liability of any other kind in connection with any Products provided by Supplier; or (v) Supplier's breach or alleged breach of any agreement between the Parties, the General Terms, or any additional terms applicable to a Purchase Order.

- b. Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán bằng văn bản về bất kỳ khiếu kiện, hành động hoặc cáo buộc nào nhanh chóng sau khi phát hiện và sẽ hỗ trợ và hợp tác trong quá trình biện hộ và thỏa thuận. Việc biện hộ và thỏa thuận sẽ được thực hiện với chi phí của riêng Bên Bán, và Bên Bán sẽ bồi thường các thiệt hại và chi phí đối với Bên Mua do bất kỳ quá trình trọng tài, kiện tụng hoặc tố tụng nào.

Buyer will notify Supplier in writing of any claim, act, or allegation, promptly after learning of it, and will assist and cooperate in its defense or settlement. Defense and settlement will be at Supplier's sole expense, and Supplier will pay all damages and costs awarded against Buyer as a result of any arbitration, suit or proceeding.

### 13. BẢO HIỂM. INSURANCE.

- a. Bên Bán sẽ, bằng chi phí của riêng mình, thực hiện và duy trì bảo hiểm với đầy đủ hiệu lực với bên bảo hiểm có danh tiếng và phù hợp về tài chính, theo đó bao gồm: (i) bảo hiểm trách nhiệm thương mại chung (bao gồm trách nhiệm sản phẩm) với tổng không ít hơn US\$3.000.000 cho mỗi lần yêu cầu và US\$5.000.000 tổng cộng; (ii) bảo hiểm bồi thường cho công nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật áp dụng khác của mỗi khu vực pháp lý chịu ảnh hưởng của Đơn

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

Đặt Hàng; và (iii) nếu Bên Bán sẽ sử dụng hoặc cung cấp phương tiện để sử dụng trong việc cung cấp và/hoặc thực hiện Đơn Đặt Hàng, bảo hiểm phương tiện (xe cơ giới) bao gồm tất cả trách nhiệm cho chấn thương các nhân và thiệt hại tài sản phát sinh từ việc sử dụng các phương tiện đó, với giới hạn không ít hơn US\$3.000.000.

Supplier will, at its own expense, carry and maintain insurance in full force and effect with financially sound and reputable insurers, which includes: (i) commercial general liability (including product liability) in a sum no less than US\$3,000,000 for each occurrence and US\$5,000,000 in the aggregate; (ii) workers' compensation insurance in compliance with Vietnamese laws and other applicable laws of each jurisdiction affected by a Purchase Order; and (iii) if the Supplier will use or provide for use of motor vehicles in providing and/or performing the Purchase Order, automobile (motor vehicle) insurance covering all liabilities for personal injury and property damage arising from the use of those vehicles, with limits of no less than US\$3,000,000.

- b. Nếu Bên Mua yêu cầu, Bên Bán sẽ liệt kê Coherent là bên "được bảo hiểm" hoặc "được chi trả bồi thường", tùy từng trường hợp, đối với các chính sách trên và cung cấp bằng chứng là mình đã làm như vậy, và cung cấp bằng chứng rằng tất cả các chính sách bảo hiểm được yêu cầu theo Đơn Đặt Hàng này là chính sách bảo hiểm "khi có khiếu nại".

If Buyer so requests, Supplier will list Coherent as an "additional insured" or a "loss payee," as appropriate, on these policies and provide proof that it has done so, and provide proof that all insurance policies required under these General Terms are "claims occurrence" policies.

### 14. QUY ĐỊNH CHUNG.

#### MISCELLANEOUS.

- a. **KIỂM TOÁN.** Để Bên Mua đánh giá việc thực hiện của Bên Bán theo Điều Khoản Chung này, bao gồm sự tuân thủ của Bên Bán liên quan đến giá cả, thông số kỹ thuật, bảo đảm và các cam kết, Bên Mua hoặc (các) đại diện được chỉ định của Bên Mua có quyền, với thông báo hợp lý tới Bên Bán, truy cập và kiểm toán các cơ sở, sổ sách, hồ sơ, và các dịch vụ của Bên Bán liên quan tới sự tuân thủ của Bên Bán với Điều Khoản Chung này, bao gồm sự tuân thủ của các bên cung cấp của Bên Bán và chuỗi cung ứng của Bên Bán với các điều khoản có thể áp dụng tại Điều Khoản Chung này trong vòng ba (3) năm kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt Đơn Đặt Hàng – tùy ngày nào tới sau. Chi phí kiểm toán sẽ do Bên Mua chịu, trừ trường hợp việc kiểm toán cho thấy Bên Bán không tuân thủ, khi đó Bên Bán sẽ nhanh chóng bồi hoàn cho Bên Mua các chi phí hợp lý cho việc kiểm toán trong vòng năm ngày kể từ khi Bên Mua yêu cầu bồi hoàn. Bên Bán sẽ áp dụng các yêu cầu tương tự đối với các bên cung cấp của mình để bảo đảm việc tuân thủ với mọi pháp luật áp dụng, quy tắc và quy định. Mọi nguyên vật liệu và gia công liên quan tới việc thực hiện bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào có thể bị đại diện được chỉ định của Bên

Mua kiểm tra, kiểm định và đẩy nhanh vào bất kì thời điểm nào và tại bất kỳ đâu dù là trước, trong hay sau khi sản xuất. Việc thực hiện các quyền kiểm tra, kiểm định và đẩy nhanh này sẽ không miễn nghĩa vụ của Bên Bán phải thực hiện toàn bộ hạng mục hoặc nguyên vật liệu theo số liệu kỹ thuật và tất cả các điều khoản và điều kiện theo đây và theo bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào. Nếu quá trình kiểm tra, kiểm định và đẩy nhanh được thực hiện trên địa điểm của Bên Bán hoặc bên cung cấp của Bên Bán, Bên Bán sẽ thực hiện mà không yêu cầu thêm chi phí tại tất cả các cơ sở hợp lý và hỗ trợ về mặt an toàn và tiện lợi cho đại diện của Bên Mua thực hiện nghĩa vụ của mình.

**AUDIT.** For Buyer to assess Supplier's performance under the General Terms, including Supplier's compliance with respect to pricing, specifications, warranties, and certifications, Buyer or its designated representative(s) have the right, with reasonable notice to Supplier, to access and audit Supplier's facilities, books, records, goods, and services related to the Supplier's compliance with the General Terms, including the compliance of Supplier's vendors and supply chain with applicable provisions of these General Terms, for a period of three (3) years following the later of expiration or termination of any Purchase Order. The costs of any audit will be paid by Buyer, unless the audit reveals nonconformance by Supplier, in which case Supplier will promptly reimburse Buyer for the reasonable costs of the audit within five days after Buyer demands reimbursement. Supplier will impose similar requirements on its suppliers to ensure their compliance with all applicable laws, rules, and regulations. All materials and workmanship entering into the performance of any Purchase Order may be inspected, tested and expedited at all times and places either before, during or after manufacture by representatives designated by Buyer. The exercise of this right to inspect, test and expedite, however, shall in no way relieve Supplier of its obligation to furnish all articles or materials in strict accordance with the specifications and all terms and conditions set forth herein and in any applicable Purchase Order. If inspection, testing and expediting are made on the premises of Supplier or its supplier, Supplier shall furnish without additional charges all reasonable facilities and assistance for the safety and convenience of the Buyer representatives in the performance of their duties.

- b. **ISO 14001.** Bên Mua là công ty được chứng nhận ISO 14001 và cam kết hoàn toàn đáp ứng các điều kiện về môi trường, bảo vệ môi trường, và liên tục cải thiện. Các bên bán, nhà thầu và bên cung cấp được kì vọng đã làm quen với các chính sách Quản Lý Môi Trường (Chính Sách EMS) của Bên Mua và cung cấp dịch vụ theo hình thức giúp Bên Mua đạt được các mục tiêu đó. Bên Bán sẽ cung cấp các cá nhân có năng lực để thực hiện thay mặt Bên Bán việc tuân thủ các Chính Sách EMS. Bên Mua sẽ cung cấp bản sao Chính Sách EMS nếu có yêu cầu.

**ISO 14001.** Buyer is an ISO 14001 certified company and is



## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

committed to fully meeting environmental requirements, protecting the environment, and continually improving. Vendors, contractors, and suppliers are expected to be familiar with Buyer's EMS Policy and to provide services in a manner to help Buyer achieve these goals. Supplier shall provide competent personnel to work on behalf of Buyer in compliance with Buyer's environmental Management System. A copy of Buyer's EMS Policy can be obtained upon request.

- c. **TRÌ HOẢN.** Bên Bán cần thực hiện các nghĩa vụ của mình đúng thời hạn. Bên Bán phải ngay lập tức thông báo cho Bên Mua mỗi khi Bên Bán có thông tin về việc trì hoãn thực tế hoặc khả năng xảy ra trì hoãn ảnh hưởng tới việc thực hiện Đơn Đặt Hàng đúng thời hạn. Nếu Bên Bán từ chối hoặc không thể đáp ứng (các) thời hạn giao hàng quy định theo Đơn Đặt Hàng, Bên Mua có thể, tự mình đẩy nhanh quá trình thực hiện và yêu cầu Bên Bán chịu các chi phí phát sinh bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ Đơn Đặt Hàng mà không giới hạn tới các quyền và biện pháp khắc phục khác của mình.

**DELAYS.** Time is of the essence in Supplier's performance. Supplier must immediately notify Buyer whenever Supplier has knowledge of an actual or potential delay to the timely performance of a Purchase Order. If Supplier refuses or fails to meet the delivery date(s) specified in a Purchase Order, Buyer may, without limiting its other rights and remedies, direct expedited routing and charge excess costs to Supplier, or cancel all or part of the Purchase Order.

- d. **TOÀN BỘ THỎA THUẬN.** Các Điều Khoản Chung và bất kỳ Đơn Đặt Hàng và/hoặc hợp đồng bao gồm các Điều Khoản Chung này bao gồm toàn bộ thỏa thuận và hợp đồng giữa Bên Mua và Bên Bán liên quan tới mục đích của các Bên, và thay thế bất kỳ thỏa thuận bằng văn bản hay bằng miệng giữa Các Bên về chủ đề tương tự, trừ các thỏa thuận không tiết lộ giữa Các Bên. Không sửa đổi, điều chỉnh hay từ bỏ bất kỳ điều khoản nào có giá trị ràng buộc với Bên Mua trừ khi được lập thành văn bản có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Bên Mua. Bất kỳ sự từ bỏ nào sẽ bị giới hạn trong hoàn cảnh hoặc sự kiện cụ thể được nhắc tới trong văn bản từ bỏ quyền. Các tiêu đề theo đây chỉ có giá trị tham khảo và không giới hạn hoặc ảnh hưởng bằng bất kỳ hình thức nào tới ý nghĩa hay diễn giải nội dung của bất kỳ điều khoản nào. Nếu phạm vi áp dụng của bất kỳ điều khoản của Điều Khoản Chung quá rộng hoặc không thể thực hiện được toàn bộ, thì điều khoản đó sẽ được thực hiện với phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, và Các Bên chấp thuận và đồng ý rằng phạm vi có thể được chỉnh sửa về mặt pháp lý trong phạm vi cần thiết để đáp ứng yêu cầu của pháp luật.

**ENTIRE AGREEMENT.** The General Terms along with any Purchase Order and/or contract incorporating these General Terms comprise the complete understanding and contract between Supplier and Buyer with respect to their subject matter, and supersede any prior written or oral

understandings on the same subject, except for an active NDA between the Parties. No purported amendment, modification or waiver of a provision will be binding on Buyer unless it is in a written document signed by an authorized representative of Buyer. Any waiver is limited to the circumstance or event specifically referenced in the written waiver document. Headings are for purposes of reference only and do not in any way limit or affect the meaning or interpretation of any of the terms. If the scope of any of the provisions of these General Terms is too broad or otherwise unenforceable to its full extent, then such provisions will be enforced to the maximum extent permitted by law, and the Parties consent and agree that the scope may be judicially modified to the extent necessary to conform to law.

- e. **CHUYỂN NHƯỢNG.** Bên Bán không chuyển nhượng hay ký hợp đồng phụ liên quan tới quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều Khoản Chung này nếu không có đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua. Bên Bán chịu trách nhiệm với việc thực hiện hoặc không thực hiện của bất kỳ nhà thầu phụ nào và sẽ bồi hoàn, bảo vệ và giữ cho Bên Mua không bị ảnh hưởng bởi tất cả các khiếu nại, kiện tụng, tổn thất, thiệt hại, chi phí và hao tổn (bao gồm chi phí luật sư hợp lý) phát sinh từ hành động hoặc thiếu sót của nhà thầu phụ. Bất kỳ việc chuyển nhượng hoặc hợp đồng phụ nào trong một Đơn Đặt Hàng hoặc bất kỳ lợi ích nào theo đó hoặc bất kỳ khoản thanh toán tới hạn hoặc trở nên tới hạn theo đó sẽ không có hiệu lực nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Mua.
- ASSIGNMENT.** Supplier may not assign or subcontract any of its rights or obligations under these General Terms without Buyer's prior written consent. Supplier is responsible for the performance or non-performance of any subcontractor and will indemnify, defend and hold harmless Buyer from and against all claims, actions, losses, damages, costs, and expenses (including reasonable attorneys' fees) arising from a subcontractor's acts or omissions. Any assignment or subcontract of a Purchase Order or any interest therein or any payment due or to become due thereunder shall be void without the written consent of Buyer.
- f. **THI HÀNH.** Nếu một điều khoản của Đơn Đặt Hàng hoặc Điều Khoản Chung bị kết luận là không thể thực hiện được theo phán quyết cuối cùng của bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào, điều khoản đó sẽ được loại bỏ và không ảnh hưởng tới sự diễn giải hoặc thực hiện của các điều khoản còn lại.
- ENFORCEABILITY.** If a provision of a Purchase Order, or the General Terms, is held to be unenforceable by the final order of any court of competent jurisdiction, that provision will be severed and not affect the interpretation or enforceability of the remaining provisions.
- g. **LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ CHẾ ĐỊNH PHÁP LÝ.** Điều Khoản Chung được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Việt Nam, không bao gồm các nguyên tắc tư pháp quốc tế. Công ước của Liên Hợp Quốc về Mua Bán Hàng Hóa

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

Quốc Tế sẽ không áp dụng cho Điều Khoản Chung này. Bên Bán chấp thuận thẩm quyền của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) để giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều Khoản Chung này theo Quy Tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này (Quy Tắc VIAC).

**GOVERNING LAW AND JURISDICTION.** The General Terms are governed by and interpreted in accordance with the laws of the Socialist Republic of Vietnam, without reference to conflict of laws principles. The United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods does not apply to the General Terms. Supplier hereby consents to the jurisdiction of the Vietnam International Arbitration Center (VIAC) to resolve any dispute arising out of or in relation with this General Terms in accordance with its Rules of Arbitration (VIAC Rules).

- h. **CÔNG CỤ VÀ NGUYÊN VẬT LIỆU.** Quyền sở hữu và tất cả các quyền khác đối với tài sản hữu hình mà Bên Mua cung cấp cho Bên Bán, do Bên Mua thanh toán và nhận được bởi Bên Bán hoặc do Bên Bán tạo ra khi gửi giá thầu hoặc ước tính cho Bên Mua hoặc khi thực hiện Đơn Đặt Hàng sẽ được trao cho Bên Mua và Bên Bán phải trả lại hoặc giao tất cả tài sản hữu hình cho Bên Mua ngay lập tức theo yêu cầu. Bên Bán chuyển nhượng cho Bên Mua tất cả bản quyền đối với bất kỳ tài sản hữu hình nào do Bên Bán sản xuất cho Bên Mua. Trừ khi Bên Mua đồng ý khác, tất cả các dụng cụ hoặc vật liệu cho mục đích đặc biệt mà Bên Bán sử dụng để thực hiện Đơn Đặt Hàng theo Điều này: (i) vẫn là tài sản của Bên Mua; (ii) có thể tháo rời bất kỳ lúc nào theo yêu cầu của bên Mua mà không phải trả thêm phí; (iii) sẽ chỉ được Bên Bán sử dụng để thực hiện các đơn đặt hàng từ Bên Mua; (iv) sẽ được giữ tách biệt với các công cụ và vật liệu khác của Bên Bán; (v) sẽ được Bên Bán xác định rõ ràng là tài sản của bên Mua, (vi) sẽ được giữ bí mật như quy định theo đây và (vii) sẽ được giữ ở tình trạng hoạt động tốt. Bên Bán phải chịu trách nhiệm về mọi mất mát hoặc hư hỏng đối với bất kỳ dụng cụ hoặc vật liệu có mục đích đặc biệt nào khi Bên Bán sở hữu và bảo hiểm rủi ro của mình về nội dung này bằng bảo hiểm hỏa hoạn và bảo hiểm mở rộng đầy đủ. Tất cả các loại thuế, phí đánh giá và các khoản phí tương tự liên quan đến hoặc áp dụng cho bất kỳ dụng cụ hoặc vật liệu có mục đích đặc biệt nào như trên khi thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát của Bên Bán và không được miễn trừ sẽ do Bên Bán chịu.

**TOOLS AND MATERIALS.** Title to and all other rights in tangible property that Buyer provides to Supplier, that Buyer pays for and are obtained by Supplier, or that Supplier produces in submitting a bid or estimate to Buyer, or in carrying out a Purchase Order, will be vested in Buyer, and Supplier must return or deliver all tangible property to Buyer promptly, on request. Supplier assigns to Buyer all copyrights in and to any literary property produced by Supplier for Buyer. Unless Buyer agrees otherwise, all special purpose tooling or materials that Supplier uses to fulfill a

Purchase Order under this subsection: (i) remains the property of Buyer; (ii) is removable at any time upon demand by Buyer without additional cost; (iii) will only be used by Supplier in filling orders from Buyer; (iv) will be kept separate from Supplier's other tools and materials; (v) will be clearly identified by Supplier as the property of Buyer, (vi) will be kept confidential as set forth herein, and (vii) will be kept in good operating condition. Supplier shall be responsible for all loss or damage to any special purpose tooling or materials while in Supplier's possession and insure its risk in this respect with adequate fire and extended coverage insurance. All taxes, assessments and similar charges levies with respect to or upon any such special purpose tooling or materials while in Supplier's possession or control and for which no exemption is available shall be borne by Supplier.

- i. **BẤT KHẢ KHÁNG.** Như đã được sử dụng trong Điều Khoản Chung này, "**Sự Kiện Bất Khả Kháng**" có nghĩa là hành động hoặc sự kiện mà theo đó (a) cản trở một Bên thực hiện nghĩa vụ của mình theo Điều Khoản Chung này, Đơn Đặt Hàng hoặc Văn Bản Giao Việc ("**SOW**"); (b) nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý và không do lỗi của Các Bên; và (c) không thể tránh được hoặc khắc phục được bất kể nỗ lực tốt nhất của Các Bên. Sự Kiện Bất Khả Kháng bao gồm hỏa hoạn, lốc xoáy, lũ lụt, bão, bạo động, dịch bệnh, chiến tranh, do chính phủ gây ra hoặc các hình thức cấm vận hoặc hạn chế giao thông hoặc vận chuyển khác. Sự Kiện Bất Khả Kháng không bao gồm các trở ngại về kinh tế, không có truy cập internet, virus máy tính, sự kiện về an ninh, không đủ kinh phí, thay đổi về pháp luật, sự không tuân thủ của một Bên đối với luật và quy định áp dụng, bản án của tòa án hoặc các phán quyết lập pháp, tư pháp hoặc hành chính khác. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho các chậm trễ về thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo Điều Khoản Chung này do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra nếu Bên đó đã có các nỗ lực hợp lý về thương mại để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện đó. Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải nhanh chóng thông báo cho Bên còn lại về sự kiện đó (không muộn hơn năm ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện) và bất kỳ ngày giao hàng bị ảnh hưởng nào sẽ được gia hạn trong thời gian chậm trễ hoặc không thể thực hiện. Nếu việc thực hiện của một Bên bị chậm trễ do Sự Kiện Bất Khả Kháng quá mười lăm ngày làm việc, Bên không bị ảnh hưởng có quyền đơn phương chấm dứt Điều Khoản Chung này hoặc SOW hoặc Đơn Đặt Hàng bị ảnh hưởng vào bất kỳ lúc nào qua thông báo.

**FORCE MAJEURE.** As used in these General Terms, "**Force Majeure**" means an act or event that: (a) prevents a Party from performing its obligations under these General Terms, a Purchase Order or a Statement of Work ("**SOW**"); (b) is beyond the reasonable control of and not the fault of the Party; and (c) could not be avoided or overcome, despite the Party's best efforts to do so. Force Majeure events include

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA HÀNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE

fire, hurricane, flood, storm, riot, pandemics, acts of war, government, or other embargoes or restrictions on shipping or transport. Force Majeure events do not include economic hardship, labor strikes, supply shortages, changes in market conditions, lack of internet access, viruses, security incidents, insufficiency of funds, changes in the law, one Party's non-compliance with applicable laws and regulations, court orders, or legislative, judicial, or administrative rulings. Neither Party will be liable for any delay in performing, or for failing to perform, its obligations under these General Terms resulting from Force Majeure if that Party uses its commercially reasonable efforts to mitigate its effects. The Party affected by a Force Majeure must promptly notify the other Party of the event (not later than five business days after discovery), and any impacted delivery dates will be extended for the period of delay or inability to perform. If a Party's performance is delayed by Force Majeure for fifteen business days or more, the unaffected Party may at any time thereafter terminate these General Terms or an impacted SOW or Purchase Order upon notice.

j. **CHẤM DỨT.**

**TERMINATION FOR CAUSE.**

i. Bên Mua có thể chấm dứt bất kỳ Đơn Đặt Hàng liên quan nào nếu Bên Bán vi phạm cơ bản bất kỳ nghĩa vụ hoặc điều kiện cơ bản nào trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi Bên vi phạm đã nhận được thông báo bằng văn bản về vi phạm cơ bản ("**Thời Hạn Khắc Phục**"), theo đó Bên Bán không thể khắc phục vi phạm trong thời hạn trên. Trong trường hợp hủy bỏ theo Điều này, Bên Bán sẽ bồi hoàn cho Bên Mua bất kỳ chi phí phát sinh thêm nào cho Bên Mua nếu bên Mua phải mua sản phẩm cơ bản tương tự nào từ bên thứ ba với chất lượng tương tự như Sản Phẩm.

Buyer may terminate any applicable Purchase Order if Supplier materially defaults in the performance of any material term or condition thirty (30) days after the defaulting party's receipt of written notice of material default (the "**Cure Period**"), provided that the Supplier has not cured such default within such period. In the event of a cancellation under this subsection, Supplier shall reimburse Buyer for any additional cost incurred by Buyer if Buyer purchases from any third-party products substantially similar and in the same quantity as the Products.

ii. Bất kỳ Bên nào cũng có thể chấm dứt bất kỳ hoặc mọi Đơn Đặt Hàng nào tồn đọng ngay lập tức bằng thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại nếu Bên còn lại mất khả năng thanh toán, không thể trả các khoản nợ tới hạn, nộp hồ sơ phá sản, thực hiện chuyển giao vì lợi ích của chủ nợ, được bổ nhiệm quản tài viên, hoặc thực hiện bán tất cả hoặc phần lớn tài sản của mình liên quan tới bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào.

Either Party may terminate any or all outstanding

Purchase Orders immediately upon written notice to the other in the event that the other Party becomes insolvent, is unable to pay its debts when due, files for bankruptcy, makes an assignment for the benefit of creditors, has a receiver appointed to it, or undergoes a sale of all or substantially all of its assets relating to any Purchase Order.

k. **BẢN SAO.** Điều Khoản Chung này có thể được ký kết hành nhiều bản, mỗi bản đều được coi là bản gốc, tuy nhiên tất cả sẽ chỉ cấu thành một thỏa thuận duy nhất.

**COUNTERPARTS.** These General Terms may be executed in counterparts, each of which will be considered an original, but all of which together will constitute the same instrument.

l. **CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ.** Điều Khoản Chung và SOW, Đơn Đặt Hàng, thay đổi, điều chỉnh hoặc các văn bản khác yêu cầu chữ ký có thể được ký bằng chữ ký điện tử hoặc chữ ký số, và các tài liệu được ký bằng chữ ký điện tử hoặc chữ ký số đó sẽ có hiệu lực ràng buộc.

**ELECTRONIC SIGNATURE.** These General Terms and all SOWs, Purchase Orders, change orders, amendments, or other documents requiring signature may be executed using digital or electronic signatures, and those documents that are digitally or electronically executed will be legally binding.